

57

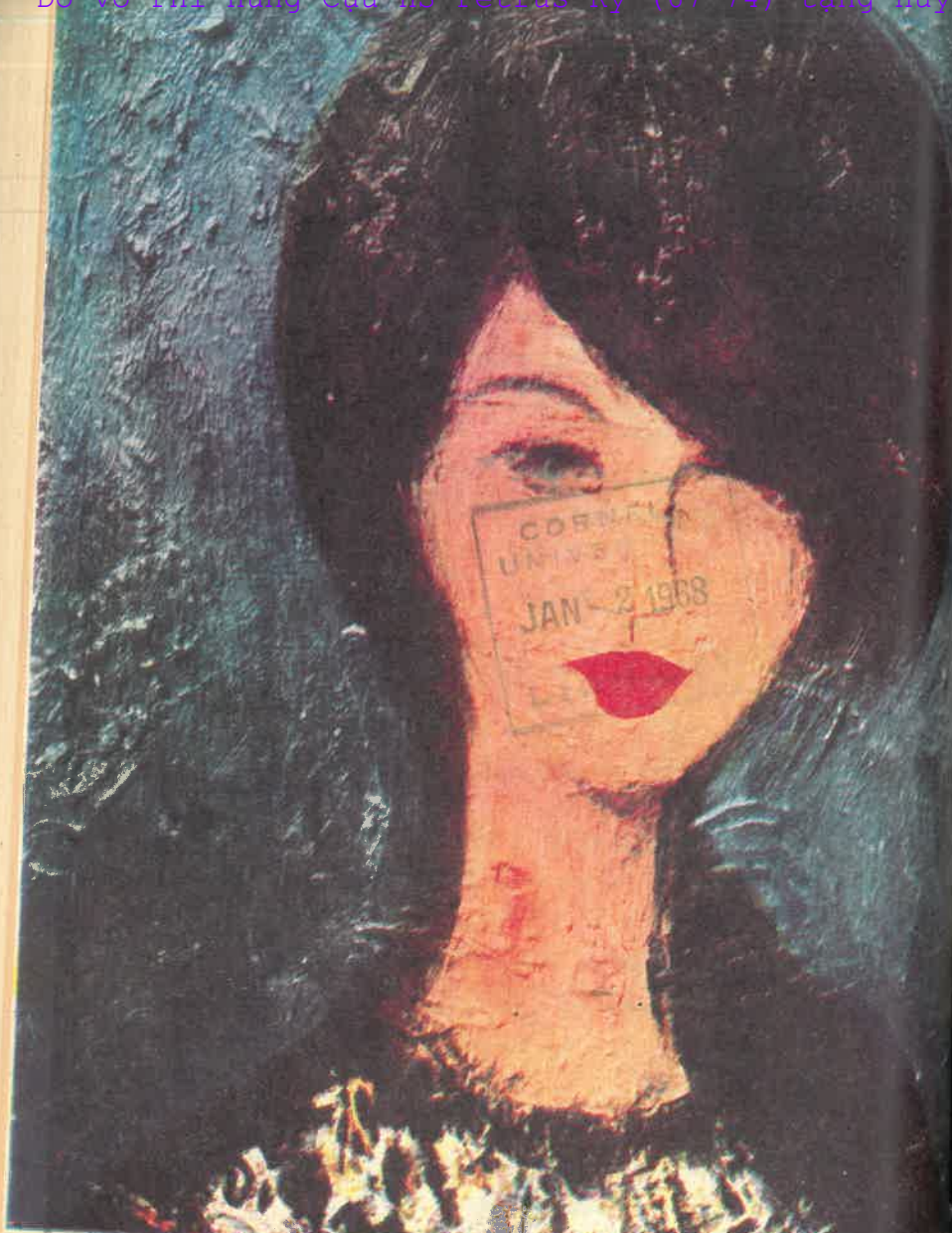
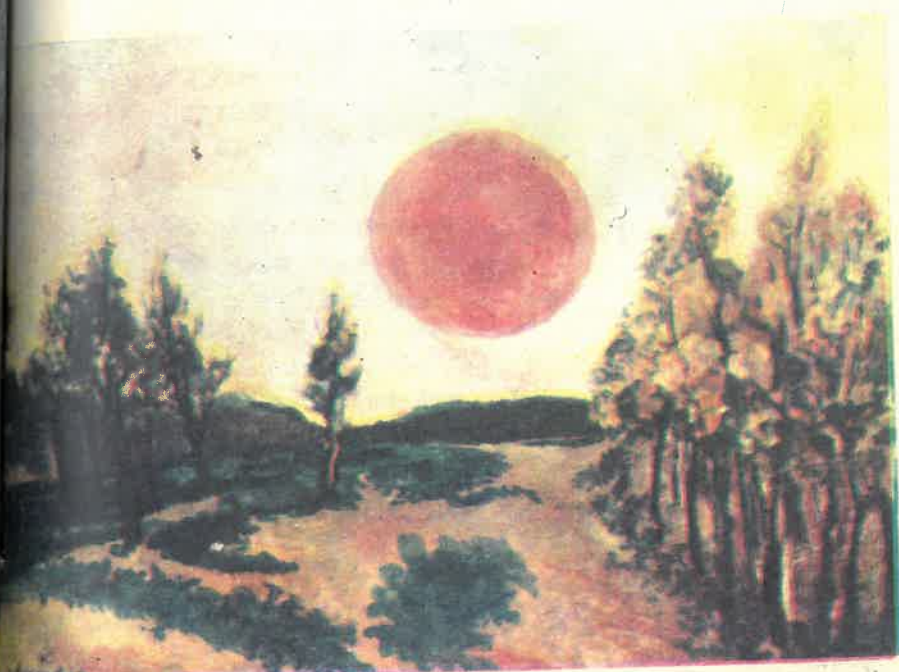
PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa

Giám-đọc : **NGUYỄN - VỸ**

v.19
195

TÂM TRÍ • DIỆU HUYỀN • NGUYỄN VĂN
CỒN • VÕ QUANG YẾN • LAN ĐÌNH • TRỌNG
TÁU • NGUYỄN THU MINH • TRẦN TUẤN
KIẾT • THANH VIỆT THANH • PHƯƠNG
DUYÊN • VŨ MINH THIỀU • THIẾU SƠN •
TÂN PHONG v.v...



midol THUỐC VIÊN BẠC ĐƯỜNG
TRỊ • ĐAU NHỨC, CĂNG
• ĐAU LÚC KINH KỲ

PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

TRUNG ƯƠNG

Giám-đọc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ IX số 195 * 15-7-1967

1.— Thời kỳ thập bát liên danh	Nguyễn-Vỹ	5 — 9
2.— Một vụ án tối u dã man	Bằng-Thảo	10 — 17
3.— Những mâu chuyện kỳ thú về Voi	Tin-Khanh	18 — 21
4.— Trận giặc âm thầm dưới biển sâu	Lưu-Bằng	22 — 30
5.— Nhớ đợi em về	Tuyết-Đào	31 — 36
6.— Đối diện (thơ)	Nguyễn-Lệ-Thu	37
7.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	38 — 41
8.— Trúc mọc (kịch)	Nguyễn-Hữu	42 — 46
9.— 9 ngày ở Trung-tâm 3	Nguyễn-Thu-Minh	47 — 53
10.— Minh ơi!	Diệu-Huyền	54 — 61

11. — <i>Hồn loan (thơ)</i>	Hoàng-Ăn	62
12. — <i>Thu Hiền (truyện dài)</i>	Phan-Thị Thu-Mai	63 — 70
13. — <i>Phở-Thông vòng quanh</i>	Tin-Khanh	71 — 74
14. — <i>Những người đi vào dĩ vãng</i>	Hoàng-Thắng	75 — 82
15. — <i>Mây có đơn (truyện dài)</i>	Nguyễn-Vũ	83 — 89
16. — <i>Người gieo mạ (thơ dịch)</i>	Nguyễn-Vỹ	90 — 91
17. — <i>Thư bạn đọc</i>	P.T.	92 — 100



- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chi quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chi PHỞ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích tạp-chi PHỞ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by PHỞ THÔNG, printed in Việt-Nam.

★ Tổng phát hành PHỞ - THÔNG toàn quốc :
 ĐỒNG NAI 270 Đề-Thám — Saigon

● Tổng-phát-hành PHỞ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

■ Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
 —abonnements — Publicité)

THỜI KỶ THẬP-BÁT LIÊN-DANH

† Một ghế Tổng-Thống, 18 người tranh giành !

Xin nói thẳng thắn rằng : 1 ghế Tổng Thống và 1 Phó Tổng Thống mà có 18 liên danh ứng cử, thì thật quá lỗ. Từ trước đến nay trên ngũ đại châu, chưa có nước nào xây ra hiện tượng quái gở và ốit nhột đó.

Xứ Congo man rợ ở Phi-châu, xứ ăn thịt người cũng không có cảnh làm trò cười cho ngoại quốc như thế.

Con số không thể tưởng tượng kia chỉ để cho ngoại bang nhận xét sai lầm rằng người Việt Nam ham danh vọng cá nhân, uy quyền, địa vị, nhiều hơn là « yêu Nước, yêu Dân » và tranh đua nhau về danh lợi nhiều hơn là lo chống Cộng, diệt Cộng.

Không có lý do nào chính đáng để minh xác cuộc chạy đua đông đảo như thế kia tranh giành ghế quốc-trưởng. Ở Mỹ, ở Anh, là hai nước hoàn toàn tự do dân chủ, chỉ có hai đảng và hai liên danh ứng cử Tổng Thống hay Thủ-tướng, ở các nước dân chủ khác có nhiều đảng phái, nhưng nhiều lắm là năm liên danh đại diện 5 đảng phái lớn nhất ra ứng cử Tổng Thống với một số cử tri đông gấp hơn ba lần xứ ta.

Với 14 triệu dân và không đầy 6 triệu cử-tri, mà đến 17 liên danh ứng cử Tổng-thống thì thật không phải là một uy tín tốt đẹp cho Cộng-Hòa Việt-Nam tý nào.

Chỉ thấy lỗ bịch thôi !

● **Tổn 600.000.000 đồng bạc cho ngân sách Quốc-gia.**

Dân ta nghèo, đang bị chiến tranh tàn phá mỗi ngày, chết chóc mỗi ngày, mà quốc gia phải bỏ ra ngàn ấy trăm triệu bạc để cung cấp phương tiện tranh đua cho 18 liên danh ứng cử Tổng-thống, thì tội nghiệp cho Nước, cho Dân !

Cuộc tranh đua, thật ra, có đem lại cho Dân cho Nước một thắng lợi gì xứng đáng với số xài phí khổng lồ kia đâu ?

● **Xin rút đơn bớt đi, để lại 3 hay 4 liên danh thôi !**

Tôi xin đề nghị và mong mỗi đại số liên danh nên tự ý rút đơn, để tránh một bi hài kịch cho cuộc bầu cử Tổng-thống Việt-Nam Cộng-Hòa. Chỉ nên để cho 3, 4, nhiều lắm là 5 liên danh có uy tín thực sự với một số quảng đại quân chúng, ra tranh cử. Cuộc bầu cử trong trường hợp đó mới có ý nghĩa chân chính, cao sâu và sự đắc thắng của người nhiều phiếu nhất mới có giá trị đối với quốc-gia và quốc-tể.

Không những danh dự và uy tín của Việt Nam Cộng Hòa đòi hỏi như vậy, mà nhu cầu quốc gia trong giai đoạn chống Cộng quyết liệt này cũng bắt buộc mọi người công dân ứng cử viên và cử tri đều

phải tự gìn giữ kỷ luật dân chủ chân chính, và ý thức sơ đẳng đó.

Ai cũng yêu Nước yêu Dân cả, chưa chắc ai đã yêu Nước yêu Dân hơn ai. Nhưng yêu Nước thì phải bảo tồn danh dự và uy tín của Nước, đừng để ngoại quốc chê cười Nước ta.

Yêu dân thì hà tất ra ứng cử Tổng Thống, Phó Tổng mới là yêu dân ? Yêu dân, nhưng tự xét mình có được đại đa số Dân yêu, Dân tin, để đưa mình lên làm đại diện tối cao cho Dân ta không ? Với tác lòng thành lo cho Quốc gia Dân tộc, tôi xin gửi đến quý bạn của 18 liên danh ứng cử Tổng-thống lời khuyên can tâm huyết. Xin rút đơn bớt đi, để còn lại 3 hay 4 liên danh nào xứng đáng nhất để toàn Dân sốt sắng và hãnh diện lựa chọn vị Quốc trưởng của nước mình.

Sau này, người viết Sử-ký Việt-Nam có thể gọi thời-kỳ hiện-tại là :

« Thời kỳ Thập-bát liên-danh » !

Vì cuộc tranh-đua bầu-cử Tổng-thống 1967 là một sự-kiện kỳ-quái, chứng tỏ sự tham-lam vô-bờ-bển, khát-khao địa-vị, tiền-tài, danh-vọng, quyền-lợi cá-nhân, của một số đông người mệnh-danh là « chính-trị-gia » điển-hình của thời-đại.

Xét kỹ tư-cách và giá-trị của 18 ứng-cử viên Tổng-Thống, người ta thấy chỉ có vài ba người đại diện chính-thức cho vài ba đoàn thể lớn mà thôi. Hoặc một vài người đã được nhiều uy-tín và lòng cảm-phục của đại đa-số đồng bào toàn-quốc, cả miền Nam lẫn miền Trung. Còn kỳ-dư là những ứng-cử-viên cá-nhân chẳng có chút bảo-đảm đứng đắn nào cả.

Có những người, tài năng rất thấp kém, được độ rất mong-manh, không ứng-đáp xứng-đáng với trách-nhiệm nặng-nề của chức-vị Quốc-Trưởng,

Có những bác-sĩ, Giáo-sư, Luật-Sư, Kỹ-Sư..., làm-thường về mọi phương-diện, cả về nghề-nghiệp của họ nữa, và chẳng hiểu tý gì về chính-trị Quốc-gia và quốc-tế, chẳng có một chút uy-tin nào đối với đồng bào, chưa có một thành-tích gì gọi là cách-mạng, hay là yêu nước, yêu dân.

Có những người nổi tiếng vì đã làm hại Dân, hại Nước.

Có những kẻ chỉ tuyên-truyền láo-khoét, mỉa dân, bịp dân, lợi-dụng thời thế chứ chẳng có tài-ba lỗi-lạc gì.

Đa số là xói-thịt.

Họ ra ứng-cử mà không tự xét mình, không thận với lương tâm, không dè-dặt, dẫn-đo, suy-nghĩ kỹ-càng, vì quá tham mê danh-lợi, chứ chẳng phải vì yêu nước yêu dân, chẳng phải lo cho vận-mệnh Quốc-gia Dân-tộc gì ráo.

Thấy họ hăng-hái vận-động bầu cử Tổng-Thống, người ta có cảm-tưởng chừng kiến cuộc chạy đua tìm vàng ở California hồi thế kỷ XIX, bởi những kẻ phiêu-lưu đủ loại.

Nhưng số người kém tài kém-được kia nhẩy ra tranh cử Tổng-thống, có biết chăng chính họ làm cho chức vị Tổng - Thống Việt Nam Cộng Hòa giảm mất nhiều giá-trị và uy-tin, không những đối với Nhân-dân Đồng bào, mà bậy hơn nữa là đối với kẻ bàng-quan Quốc-tế ?

Nếu ngân-sách Quốc-gia để dành cho họ một số tiền trợ cấp cho cuộc vận động bầu cử của họ,

thì tôi cho đó là một sự chà-đạp trên thể-thống Quốc-gia, và dư-luận Đồng bào.

Tôi mong rằng đến giờ chót đa số những người đó hãy rút đơn ra, để cho 3, 4, hoặc nhiều nhất là 5 liên-danh ứng-cử mà thôi.

Nếu thật họ có đôi chút thiện chí xây-đựng Quốc-gia, nếu họ thấy đã đến lúc cần phải lãnh nhiệm vụ cứu Dân cứu Quốc mà ra ứng cử Tổng-Thống trong lúc này, thì chúng ta mong họ ngó lại trong danh sách 18 liên-danh kia có ba bốn nhân-vật tương-đối xứng-đáng hơn họ, có hậu thuẫn dân-chúng nhiều hơn, và có tài năng hơn, có được-độ hơn, có uy-tin hơn. Họ nên nhường ghế Tổng-Thống cho những người đó.

Họ nên « hy-sinh » như một ứng-cử-viên rút tên đã nói, để tránh một cuộc tranh đua lỗ.bịch mà người thắng thật-sự sẽ là Việt Cộng !

Vì uy-tin của chức Vị Tổng-Thống sau này, vì danh-dự của Quốc-gia, vì thanh-thế của Dân-Tộc Việt-Nam. VÌ NHU-CẦU ĐẠI ĐOÀN-KẾT NHÂN-DÂN trước kẻ thù Cộng Sản, một lần nữa tôi tha thiết kêu gọi 12 hay 13 liên-danh nào đó nên lần lượt rút lui, như ứng-cử-viên trẻ tuổi của giờ đầu tiên kia đã làm, chỉ để lại 3 hoặc 4 liên-danh xứng đáng tranh-cử.

Như thế, thanh-danh của vị Tổng-Thống Việt Nam Cộng Hòa và chính uy-tin của Cộng Hòa, sẽ được cứu-vãn.

Rất mong vậy ôi !

★ NGUYỄN-VỸ



Một vụ án làm chấn động thế-giới

Từ trái sang phải : Gloria Jean Davy 22 tuổi —
Suzanne Bridget Farris, 21 tuổi — Mary Ann Jordan,
20 tuổi — Vina Jo Schmale, 21 tuổi — Patricia Ann
Matusek, 21 tuổi.

★ BẢNG - THẢO

TRONG một phiên tòa ở Peoria, tiểu bang Illinois nước Mỹ hồi đầu tháng 4 năm 1967, cô gái Phi luật Tân Corazon Amurao năm nay 23 tuổi, đã khóc nức nở khi ra làm nhân chứng cho một vụ án đẫm máu. Cố nén cơn xúc động, nàng thuật lại : « khi nghe có tiếng gõ cửa, tôi thức dậy và ra mở cửa. Tôi thấy một người đàn ông đứng ngay giữa cửa và tay phải đang cầm súng... » Rồi nàng rời chỗ đứng của nhân chứng bước đến gần một thanh niên phạm nhân chỉ thẳng vào

anh ta và nói : « *Chính là người này* ».

Người này đây là Richard Franklin Speck gốc gác ở Dallas năm nay 25 tuổi, cựu tài xế, có lần đã đi lính thủy và ngày 13 tháng 7 năm ngoái hắn đã gây ra một vụ án mạng đẫm máu nhất trong lịch sử tội ác của thành phố Chicago, giết một lúc 8 người, ngoại trừ Amurao là người duy nhất thoát chết nhờ trốn dưới gầm giường.

Với nước Mỹ, vụ án đã đặt nên một vấn đề tối trọng về

MỘT VỤ ÁN

« giá trị của một nền văn minh » — Báo giới Mỹ đã coi đây như là một trong mười biến chuyển trọng đại của năm 1966.

● Ra đời đề tạo địa ngục

Hắn tên là Richard Franklin Speck, sinh ngày 6 tháng 12 năm 1941 tại Monmouth, tiểu bang Illinois nước Mỹ. Hắn là một tay lang bạt kỳ hồ, đã có lần ly dị từng bị cảnh sát tóm cả thầy 36 lần trong số có 3 lần nộ; trong 1 tuần hồi hắn 17 tuổi. Tay hắn mang nhiều nét xăm mình : Phía trên của cánh tay trái ghi hàng chữ « Born to raise hell » nghĩa là *ra đời đề tạo địa ngục* — Trên cánh tay phải : Một sọ người, một cái mũ, một con rắn quấn quanh chiếc dao găm và khắc hai tên *Rob by Lynn* (con gái hắn) cùng *Shirley* (vợ hắn).

Năm hắn lên năm, cha hắn qua đời. Bà Margaret Speck, mẹ hắn mang hắn, người con trai út của bà ta, sang Dallas và tái giá với ông Lindberg. Hắn sống cuộc đời lộng bông trác táng từ nhỏ. Bỏ học từ năm 16 tuổi, hắn làm đủ thứ nghề từ

đàn thợ, bán bánh, lính thủy đến tài xế còm nhông nhưng hắn vẫn có 3 thứ thích không đời là *rượu, đàn bà và dao*.

Chiều ngày chủ nhật 10 tháng 7 năm 1966, hắn đến Chicago lúc đã nhẵn túi, tìm nhà bà chị Martha Thornton. Chị hắn cho hắn 25 Mỹ-kim và cùng vợ chồng đưa hắn đến một trụ sở nghiệp đoàn hàng hải, nơi tìm việc làm của các tay thủy thủ thất nghiệp. Hắn bảo « Tôi muốn đi New Orleans » nhưng nhân viên nghiệp đoàn trả lời là hiện lúc ấy chưa có một chiếc tàu nào đi về hướng đó cả. Hắn ở lại đây ít hôm như bao kẻ lang tử khác. Nhưng..

Tối hôm thứ tư 13 tháng 7 năm 1966, hắn đã làm một chuyện lớn được báo Mỹ gọi là « vụ án của thế kỷ » — Hắn đột nhập vào căn nhà số 2319 phía Đông (East) đường 100, ngụ xá do Bệnh viện *South Community* mượn cho các nữ sinh viên y tá ở. Hắn đã hạ sát 8 cô gái tại nơi đây trong một đêm đầy hãi hùng bằng một khẩu súng và một con dao

Hắn xóm không ai biết gì cho đến khi một nữ sinh viên y tá duy nhất thoát chết chạy ra cửa sổ kêu cứu họ mới rõ — Lúc ấy tên sát nhân Speck đã trốn đi...

Ba hôm sau, hắn bị bắt lại trong trường hợp bắt sức hãn hữu. Lúc bấy giờ Cảnh sát cũng đã điều tra đầy đủ lý lịch của hắn ta và toàn quốc Mỹ xao động khi Vô Tuyến Truyền Hình loan đi đầy đủ hình ảnh của vụ án đâm máu nhất thế kỷ 20, do một cá nhân thủ xuống.

Sau khi hạ sát xong 8 nữ sinh viên y tá, Speck liên tiếp đổi chỗ ở qua nhiều nơi trong vòng chưa đầy ba ngày. Chiều thứ sáu 15 tháng 7, hắn đến mượn phòng số 584 ở khách sạn Starr dưới tên B. Brian. Trưa thứ bảy, hắn lấy mảnh vỡ của chai rượu cất bẫy ở tay và cánh tay trái (?) khiến máu chảy thành từng vòi xuống sàn gạch và gọi người ngụ ở phòng kế bên là Claude Lunceford sang. Sau này Lunceford kể lại là anh ta ra một quán nước nọ và nhìn thấy một người đàn ông đang đọc tờ báo có hình tên

sát nhân Speck nằm ngay trên trang nhất : « Tôi nghĩ là tôi quen với khuôn mặt này lắm nhưng tôi không nhớ rõ đã thấy ở đâu ». Lúc ấy là buổi chiều 16 tháng 4, viên cảnh sát trưởng thành phố Chicago, ông Orlando W. Wilson, đã chính thức coi tên Richard Speck là thủ phạm của vụ án mạng đâm máu đêm 13 tháng 7.

Lunceford trở về căn phòng thuê chật hẹp của anh ta, nhìn thấy Speck đang ngồi bất động trong phòng anh ta, máu đang chảy từ cánh tay trái của hắn xuống : « Tôi hỏi hắn chuyện gì đã xảy ra thì hắn bảo hắn té từ trên cửa sổ xuống ». Lunceford nói với Speck : « Đợi tôi một chút » rồi đóng cửa phòng lại và ra khỏi khách sạn. Một giờ 45 phút sau, Lunceford gọi điện thoại đến Cảnh sát : « Tôi bảo với Cảnh sát cuộc là tôi không muốn nêu danh ra nhưng Speck đang ở trong phòng số 584 của khách sạn Starr, nhưng cảnh sát không mấy tin lời Lunceford nên mãi đến 9g45 tối, cảnh sát mới kéo đến khách sạn nhờ một cú điện thoại của viên thư ký khách sạn Starr báo có một người bị

đồ mưu ở trong khách sạn này. Cảnh sát cũng chẳng biết rõ người đàn ông « bị chảy máu » kia là Speck cho đến lúc một vị Bác sĩ ở Bệnh viện Cook County sau khi rửa sạch vết máu trên tay hắn ta mới đọc thấy hàng chữ xăm mình : « Born to raise hell ». Tới lúc này cảnh sát mới hay đã tóm được tên sát nhân thủ phạm của vụ án đâm máu 3 ngày trước đó — Lập tức, hắn được cột chặt trên chiếc băng ca đầu trùm chăn có 12 cảnh sát viên canh phòng đưa về Bệnh viện Bridewell thuộc khám đường ở Chicago. Hắn được bảo vệ chu đáo để tránh một vụ Dallas thứ hai — tránh khỏi dính phải trường hợp một Lee Oswald bị một Jack Ruby hạ sát hầu chờ ngày đưa hắn ra xét xử trước công lý của con người.

● Chờ ngày lên ghế điện

Vậy là 37 năm sau ngày thảm sát Valentine vào năm 1929 với 7 tay gang tơ bị thanh toán cùng lúc, thành phố Chicago đã lại chứng kiến thêm một tội ác nữa. Lần này thủ phạm chỉ là một cá nhân đơn độc. Nạn

nhân là 9 nữ sinh viên y tá trong đó ngoài 6 cô gái Mỹ còn có thêm 3 cô gái Phi luật Tân và may mắn là một cô gái Phi đã thoát nạn kè lại cho đời những giây phút đả mạn nhất của văn minh nhân loại. Tất cả họ đều trong khoảng tuổi từ 20 đến 25.

Cho đến bây giờ, người ta vẫn chưa rõ nguyên động lực chính yếu nào đã khiến tên Speck ra tay giết một lúc 8 cô gái trẻ. Chỉ vì một số tiền ít ỏi để đi New Orleans chẳng ? Nếu vậy, sau khi lấy tiền của các cô gái này xong hắn sẽ không đi nốt « đoạn đường đâm máu » của đêm ngày 13 tháng 7. Thay vì muốn đi tìm một cảm giác mới, muốn giết người có sướng tay hay không ?

Có thể là tên sát nhân Speck đã thổ lộ một vài điều bí ẩn trong lý do phải giết người của hắn nhưng nhà chức trách Mỹ đã giữ kín vì sợ đụng chạm đến cả một nền văn minh đang rực sáng.

Khi ra trước tòa, Speck vẫn giữ một thái độ bất cần đời. Tòa muốn xử sao thì xử. Hắn sẽ không xin xỏ gì. Hắn có

gan làm thì có gan chịu. Cũng nhân vụ Tòa đình 40 phút hôm 12 tháng 4 mà Speck đã lần đầu tiên được gặp lại mẹ hân, bà Margaret Linbergh đi với chị hân, bà Caroline Wilson. Hai người bảo rằng họ gặp Speck lần cuối khi tiễn chân hân ở Dallas hôm 1 tháng 3 năm 1966. Hân đi Chicago để thăm bà chị Martha Thornton.

Một diềm bên lề vụ án này cho thấy là cảnh sát Mỹ trước khi đi đến quyết định tối hậu cho rằng Speck là tên sát nhân giết 8 nữ sinh y tá ở Chicago mùa hè năm trước đã phải kiểm chứng lại nhiều lần. Nhân chứng duy nhất là Corazon Amurao từ lúc nhận diện ra tên sát nhân khi hân ở nhà thương đến lúc ra tòa đều giữ vững lời khai « Chính là người này » để chỉ tên Speck.

Một Cảnh sát viên hình cảnh báo rằng những dấu tay trong các căn phòng án mạng khi so với dấu tay thực của Speck đều giống nhau rõ ràng và đều để nhận biết. Đến lúc này cảnh sát Mỹ mới thực sự công bố Speck là tên sát nhân của vụ án mạng đẫm máu và phiên tòa xử

hân dù không sôi động mấy đi nữa cũng đã phải kéo dài hơn một tuần trong những ngày đầu tháng 4 vừa qua.

Cho đến hôm thứ hai 17 tháng 4 năm 1967, một đoàn 8 xe tuần cảnh và 30 cảnh sát đã « hộ tống » đưa tên sát nhân Speck về khám đường Chicago trở lại. Và màn chót của vụ án mạng đẫm máu nhất của thành phố tội ác Chicago đã buông xuống: Kẻ « Ra đời để tạo địa ngục » sau khi lãnh án tử hình hôm 15 tháng 4 năm 1967 hiện đang chờ ngày lên ghế điện đần tội đã cố sát 8 nữ sinh viên y tá, trong đó có hai người Phi luật Tân.

Ông Tổng Lãnh sự Phi luật Tân Generoso Provido tại Mỹ, nhân danh cô Corazon Amurao ngay từ trung tuần tháng 7 năm ngoái đã đặt lên một vấn đề tối trọng khi ông tuyên bố về việc các nạn nhân trẻ không chống cự lại với tên sát nhân Speck như sau: « Trong những phút cuối cùng của đời họ, khi tên sát nhân còn bận lục soát ở trong phòng, mấy cô y tá chưa bị bịt miệng đã bàn cãi xem phải làm gì. Ba cô gái Phi

luật Tân muốn chống cự để cứu lấy danh dự và đời sống họ. Họ không tin nơi thiện chí của một tên đã lên vào nhà bằng cửa sổ sau bếp, đã đe dọa họ với một khẩu súng và một con dao trước khi trói gò họ lại. Các cô luôn kinh sợ chờ đợi một điều bất hạnh dù hân có ngồi bệt xuống sàn và nói chuyện với họ một cách trầm tĩnh. Nhưng các cô gái Mỹ lại can ngăn họ. Các cô này cho rằng hân không có vẻ gì cuồng sát và điên loạn hết. Khi hân bước ra ngoài với cô y tá đầu tiên, họ vẫn tiếp tục nghĩ rằng phải ngồi yên, bất động ».

Phần cô gái thoát nạn, Corazon Amurao, nàng kể: « Hân nói với chúng tôi là sẽ không làm gì bậy, vậy đừng làm cái gì có thể khiêu khích hân. Nếu chúng tôi ngồi yên, hân cũng sẽ không làm gì hết. Hân nói chuyện với chúng tôi, về mặt khá trầm tĩnh, có lẽ là diềm tốt... Nhưng họ đã làm vì quá tin cần hân — chúng tôi có lý do để liều chống cự ». Các cô nữ sinh viên y tá Mỹ không ngờ rằng tên Richard Speck lại đã man đến thế và đến lúc họ không ngờ thì đã muộn rồi... Sau này trong phiên

tòa xử tội tên sát nhân Speck ở Peoria, Corazon Amurao đã kể thêm nhiều chi tiết lạ dưới cái nhìn của chính kẻ trong cuộc.

★ « Họ chết cả rồi »

Amurao kể lại nàng đã thoát chết nhờ trốn dưới gầm giường. Ông Biện lý William Martin cho biết nàng thấy Speck « tấn công » các nữ sinh viên y tá để tìm cách hãm hiếp họ ngay trong phòng nàng đang trốn. Nghe « hạch tội » thế nhưng Speck vẫn không mảy may lộ vẻ bực động nào — Amurao bắt đầu kể lại tấn thảm kịch 8 người chết trong vòng một đêm...

Khi Speck yêu cầu Amurao « bắt bớ » với hân, hân dẫn nàng ra khỏi phòng nàng và đến một phòng ngủ rộng. « Khi vào đến căn phòng lớn này thì tôi và hai nữ sinh viên y tá khác tìm cách trốn thoát. Tôi với Merlita Gargullo, 22 tuổi, và Valentina Pasion, 23 tuổi chạy nhanh về phía phòng vệ sinh và gài chặt cửa lại ».

Năm phút sau, ba nàng nghe tiếng gõ cửa — Amurao nghe thấy tiếng cô bạn Mỹ: « May

ra khỏi phòng vệ sinh đi ! Nó không hại mày đâu. » Amurao bước ra. Nàng thấy Speck đang dùng tay trái ghì chặt cô Pamela Lee Wilkening vào người và tay phải cầm súng.

Speck bảo tất cả ngồi xuống và chỉ súng về phía các chiếc áo dài ở gần đó. Amurao diễn tả lại cách Speck hành động buộc các nữ y tá phải ngồi xuống : Lúc ấy Speck nói to « Tao cần tiền. Tao sẽ đi New Orleans ». Hắn cầm súng và chĩa vào bất kỳ ai lăm le cựa quậy. Hắn cho phép từng người một lên giường để lấy tiền và hắn tịch thu được lối năm hay sáu Mỹ-kim.

Amurao kể tiếp là lúc ấy nàng nghe thấy tiếng phụ nữ gọi ở dưới thang gác. Đó là cô Gloria Davy vừa mới đi chơi về đang bước lên phòng ngủ. Speck tiến đến sát cánh cửa và mở cửa cho Davy vào, đoạn buộc nàng phải ngồi xuống với các nữ y tá khác. Hắn lấy của Davy hết 2 Mỹ kim rồi hắn rút tấm vải trải giường của nàng ra. Hắn cầm dao cắt tấm vải này thành những

giải dài rồi quàng vào cổ hắn và trói chân trói tay các nữ y tá lại.

Amurao kể lại là cô Davy đã hỏi Speck : « Tại sao anh làm vậy ? » Hắn vừa cười vừa nói một câu chẳng ăn thua gì : « Cô là nữ sinh viên y tá ». Đoạn hắn bỗng xốc cô Davy đặt lên giường của cô Wilkening. Amurao kể rằng có một lần Speck đã bảo với các nữ y tá này là « đừng có sợ ».

Có tiếng chuông reo dưới nhà. Amurao và Gargullo định bước xuống thang gác nhưng mũi súng của Speck đã chỉ thẳng về phía hai nàng. Bị buộc trở lên sau đó Speck trói hai nàng lại. Lúc ấy trong phòng không còn ai khác nữa và Amurao đã nghĩ thấy mùi rượi ở người Speck. Nàng thấy hắn cắt dây trói chân cho cô Wilkening và đem cô ra khỏi phòng ngủ. Chập sau, Amurao nghe có tiếng hét « A... » Wilkening đã bị giết — Nàng là nạn nhân đầu tiên.

20 phút sau, Amurao, thấy Speck trở lại ngồi xuống giường cạnh cô Davy. Lúc ấy Amurao đang nép sát vào tường nhưng

cổ quay mặt ra và thấy Speck đang lột quần áo của Davy — Kể đến đây, Amurao khóc nức nở nhưng ông Biện lý William Martin yêu cầu cô tiếp tục khai cho biết những gì cô thấy sau đó... Nàng kể tiếp : « Tôi thấy Speck nằm trên mình Davy », rồi nàng không sao nói tiếp được nữa, và ông chánh án Herbert C. Paschen đã tạm ngưng phiên xử.

Sau thời gian phiên tòa tạm ngưng, Amurao đã kể tiếp trước Bồi-thẩm-đoàn là kể đó nàng trở về phòng ngủ riêng và thấy bốn xác chết đang nằm trên vũng máu, rồi « tôi đóng cửa phòng lại. Tôi sợ tên Speck vẫn còn quanh quần áo đây. » Năm hay sáu phút sau đó, Amurao đã kêu cứu liên tiếp nhưng không có tiếng đáp lại. Nàng leo lên thành cửa sổ tầng trên,

* Danh ngôn

Đời là một hài kịch đối với những người hay suy nghĩ, là một bi kịch đối với những người hay cảm.

SWIFT



hét lớn bằng tiếng Anh với một giọng nặng của người Tây ban Nha : « Họ chết hết rồi ! Họ chết hết rồi ! Các bạn tôi đều chết cả rồi ! Trời ơi, tôi là người sống sót duy nhất ! » Người sống sót duy nhất ấy không ai khác hơn là cô nữ sinh viên y tá Corazon Amurao người Phi luật Tân, lúc bấy giờ mới 22 tuổi — Kim đồng hồ chỉ 11 giờ đêm — Thời gian như ngừng đọng lại nơi thành phố Chicago đầy tội ác..



những mẩu chuyện

lý - thú về

VOI

★ TÍN-KHANH

VOI, có lẽ là một con vật thông minh hơn các loài vật. Giúp người thì không kém người, nhưng khi trả thù thì người khó bì kịp.

một mụ vú 4 tấn

Vợ các chú nài voi thường giao con cho voi giữ, khi bận tay hay làm lụng ngoài đồng. Lúc nghe trẻ khóc, nó đưa chân tới cho đứa trẻ ôm chơi hoặc kéo tới cho nó một cành

cây có trái, có lá cho đứa bé ăn. Rủi cành cây vướng vào đứa trẻ; nó lấy vòi kéo nhẹ đi qua một bên, hay xách đứa bé nhẹ nhàng đặt qua chỗ khác. Rủi đứa bé bò ra xa, nó cũng lấy vòi ôm về bên nó, nhẹ nhàng thân ái như hai bàn tay mẹ.

Thích trả thù

Một voi nọ ở Achum (Đảo Sumatra) có thói quen mỗi buổi sáng đi dạo phố thường

đưa vòi vào trong các cửa hàng xin trái cây, rau lá. Một hôm, một bác thợ may, không cho gì lại lấy kim chích vào vòi. Chú voi không phản ứng, bước thẳng ra đi, nhưng lại ra hồ nước hút một bụng nước bừa về phun thẳng vào bác thợ may, mạnh đến nỗi mây thấy trò ông thợ té lạng ra giữa nhà, bao nhiêu hàng hóa, áo quần may xong đều bán hết.

● Một con voi chở hàng hóa ở Calcutta (Ấn-độ) một hôm bị tên nài hành hạ. Nhận thấy bị tội oan, chú liền nổi nóng hất anh nài xuống, lấy vòi kẹp chặt ngang mình để anh ta không thoát được, đoạn quật cho đến lúc chết.

Tự ái « một cây »

Ông Pidcook chủ gánh xiệc cứ mỗi buổi tối, quen rót một ly rượu khai vị, mời con voi thân yêu nhất; rồi mới rót cho mình một cốc khác. Voi khoái lắm về thái độ « biết người biết cửa » của chủ. Bỗng một tối nọ, ông Pidcook rót rượu cho mình uống trước rồi mới mời voi sau. Có lẽ

chạm lòng tự ái, chú voi gạt đi không uống và từ đó về sau không uống rượu nữa, mặc dù chủ đã biết ăn năn.

* Một thanh niên nọ viếng vườn Bách thảo Luân-đôn muốn chọc tức cô voi cái Djek bằng cách đưa đồ ăn, nhưng đến lúc cô ta đưa vòi ra đón thì anh thu tay lại. Người giữ voi khuyên anh ta đừng gây lòng tự ái, sợ có chuyện không hay. Anh ta đã không nghe lại đem tặng món quà cho một chú voi khác. Đến đây cô Djek không chịu đựng được nữa, liền lấy vòi quật anh chàng ngã xuống, xé



rách hết quần áo, mặt mày trắng trúa. May có chú nai can thiệp, không thì đã nát thây rồi.

Nặng tình đồng loại

Chuyện xảy ra ở Huế năm 1935. Một viên thư ký Tòa sứ Huế về Phú-lộc săn voi. Chọn con lớn nhất, ông ta bắn hạ. Chẳng ngờ nghe tiếng rống của con vật, trên 50 con khác đến tiếp cứu. Sáu con chia nhau diu bạn vào rừng sâu, còn mày mười con kia bao vây gốc cây mà ba thầy trò ông phán kia đang nấp ở tận trên ngọn. Chúng chia phiên nhau đi hút nước phun vào gốc cây cho thấm đất và lấy mình úi cây cho ngã. Trong ba ngày ba đêm, cây vẫn đứng vững, nhưng một tên lính hậu cận vì quá sợ lại đói khát, đã rơi xuống đất. Chỉ một phút sau, xác anh chỉ còn là một miếng đất đỏ, xương thịt nát như tương.

Mỗi 2 hôm sau, một trung đội lính tập đem súng về giải vây mới cứu được. Cả hai

nhà « thiện xạ » chỉ chờ ngày chết vì quá khiếp sợ.



Và thương bạn

Trong một gánh xiếc nọ một voi và một chú chó kết bạn tâm giao. Nhiều người muốn ghẹo voi lại bắt con chó, bấn vào tai cho nó la lên và sủa vang. Một hôm chẳng may



trò chơi ấy lại xảy ra bên chuồng voi. Voi giận lắm, liền dùng hết sức lực phá chuồng ra bênh vực bạn. Hấn vật ngã mấy người. Bạn còn lại chạy có khối.

Và lại là con vật rất giàu tình cảm



Một chú voi tức giận người nài hành hạ mình, đã toan bắt người nài chà nát. Người vợ nhận thấy thái độ, liền bế hai đứa con lại sát voi nói giọng khẩn khoản: « Mày giết chồng tao thì hãy giết luôn mẹ con tao đi ». Voi đang bưng bưng sát khí nhưng khi nghe lời thảm thiết liền buông người nài ra, đứng im đoạn đé to

tình thương hai đứa bé, nó bồng một đứa bé để ngồi lên đầu.



*** Một lời từ chối khéo**

HỒNG.— Phúc ơi, mày cho tao mượn tạm 500đ có chuyện cần.
PHÚC.— Tiếc quá, tại sao những lúc tao có mày lại không hỏi, bây giờ không có mày lại hỏi thì làm sao được.
HỒNG.— Vậy lúc nào mày có?
PHÚC.— Những lúc nào mà mày không hỏi mượn.

*** Lời trả lời hóm hỉnh**

Một nhà báo nọ phỏng vấn một nam kịch sĩ sau hội trường:
— Theo anh, những đoạn nào anh thích nhất trong vở tuồng anh đang diễn?
— Ồ, tôi thích nhất những đoạn tôi hát tình với các nữ nghệ sĩ.



*Hiểu, biết Đại-dương
không phải là vấn-đề hiểu
kỳ. Lễ sống còn của chúng
ta có thể dựa vào đó
mà định-đoạt.*

Một trận giặc đang âm thầm dưới biển sâu

★ LƯU-BĂNG

TRẬN Thế-giới đại-chiến thứ ba, nếu có xảy ra, sẽ như thế nào? Các chính khách, các điện ảnh gia đã tưởng tượng ra nhiều hình ảnh khủng khiếp. Theo dự liệu của mọi người, trận xung kích cuối cùng giữa Đông và Tây sẽ rất ngắn ngủi, nhưng sức tàn phá thì thật không biết đâu là bờ bến. Nhiều thành phố sẽ bị tiêu diệt không còn một mạng người.

Sẽ không có kẻ thắng người bại, vì tất cả đều kẹt trong đám lửa ngùn ngụt do tự tay họ gây ra. Trong vài ngày, địa cầu biến thành một hoang địa nhiễm xạ không có bóng dáng một sinh vật nào trong cả trăm năm trường.

Chiến tranh đã khởi sự?

Hình ảnh thông thường gọi lên về thế chiến III là như vậy. Nhưng có một số người ở Hoa-

thịnh-Đồn và chắc chắn là ở Mạc-tu-Khoa nữa, lại thấy cuộc xung đột giữa Đông và Tây có thể theo một chiều hướng khác. Họ chú trọng trường hợp một cuộc chiến tranh kéo dài hàng chục năm trước khi một hỏa tiễn được phóng lên nhằm vào một thành phố. Và khi những đám mây hình nấm không lồ gieo chết chóc bắt đầu bùng lên thì chiến tranh đã được giải quyết rồi; quốc-gia bại trận có thể đã ngã quy không dậy nổi nữa. Nó sẽ là một chiến tranh âm thầm. Hỏa tiễn chỉ phóng lên, bom chỉ nổ vào phút cuối như là những phản công vô vọng của một quốc gia đã đi đến chiến bại.

Chiến tranh diễn biến từ từ, không ai hay biết. Người ta không rõ nó đã khởi sự hay chưa, không chứng khởi sự rồi cũng nên.

Chiến tranh âm thầm ấy chính là chiến tranh đại dương vậy. Khi giới chính không do con người chế tạo nữa, mà được con người chế ngự, điều khiển: đó là những nguồn lực, tài nguyên không lồ của đại-dương.

Chiến tranh có thể có tính

cách thời tiết. Với những hải lưu không lồ (đôi khi di chuyển một số lượng nước nhiều gấp 50 lần những giòng sông chảy siết nhất) đại dương giữ vai trò trọng yếu điều hòa khí hậu của thế giới. Quốc gia nào trước tiên đo được hải lưu các đại dương, vẽ chúng lên bản đồ, và hiểu biết đích xác về ảnh hưởng của chúng đối với thời tiết, quốc gia đó có thể làm cho địch phải chết lần hồi. Ngăn chặn các lượn sóng bề chảy qua những đập nước, hay những phương pháp khác, quốc gia đó có thể hủy diệt đất đai trồng trọt của địch bằng tình trạng hạn hán hoặc bằng cái lạnh băng giá.

Các khoa học gia Nga có một kế hoạch lớn lao nhằm ngăn chặn eo biển Bering. Việc đảo lộn dòng của ba hải lưu, The Labrador, East Greenland và Gulf Stream, theo họ, sẽ sưởi ấm được nhiều phần đất trên Siberia và Alaska đủ để giúp những đất này trồng trọt được. Nhưng người Mỹ không chấp thuận kế hoạch. Một số nhà hải dương học Mỹ cho rằng nó sẽ tạo nên một vùng đất khô cằn ở tít mạn nam. Phần nửa lãnh thổ Hoa-kỳ

có thể biến thành sa mạc nắng cháy.

Trong số những kế hoạch dự trù của Nga còn có việc sửa ăm đóng bộ Siberia bằng đắp đập ngăn eo biển Tatar gần Nhựt. Kế hoạch này làm cho Nhựt lo lắng, sợ rằng rồi đây miền Bắc nước Nhựt sẽ lâm cảnh bang giá.

Nắm được biển, sẽ kiểm soát cả thế giới

Chiến tranh đại dương có thể là chiến tranh của đói khát. Đối với một vài quốc gia như Hoa-kỳ, biển gần như là một nguồn tiếp tế thực phẩm duy nhất. Khổ nổi, không phải luôn luôn cả có mặt ở nơi người ta mong muốn. Ở nhiều quãng biển, cá lênh ra, nhưng có nơi chỉ là thê tích bao la của nước muối, tro đáy cát. Đôi khi cá bỗng dưng rời bỏ nơi chúng sinh sống hàng chục năm. Nguyên do hiện tượng mãi tới bây giờ, các nhà hải dương học mới truy ra được. Sự hiểu biết này giúp cho một quốc gia đánh được nhiều cá và tự cung ứng đủ cho nhu cầu. Nhưng cũng một sự hiểu biết

ấy, nếu nằm trong tay một quốc gia địch thì sự tai hại không sao lường nổi. Địch có thể biến một nơi nào đó thành vũng lầy bóng cá, nếu họ muốn.

Cứ mưa ít quá, thực phẩm ít quá là một quốc gia đầy chết. Vì lẽ đó, các khoa học gia ráo riết tìm hiểu những bí mật trong lòng đại dương. Hai năm trước cố Tổng thống Kennedy có nói: « Sự hiểu biết đại dương không phải là một vấn đề thỏa mãn óc tò mò. Lẽ sống còn của chúng ta cũng có thể dựa vào đó mà định đoạt. »

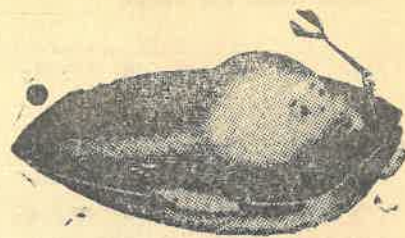
Chỉ 29% địa cầu là đất liền, kỷ dư là biển cả. Mỗi Quốc gia kiểm soát một vùng đất đai nhỏ hẹp, nhưng đại dương bao la sống động thì lại là sở hữu của tất cả hay không của ai cả. Chưa ai kiểm soát đại dương, không ai thực sự hiểu biết nhiều về đại dương. Một phúc trình của Viện Hàn Lâm (hoa-học quốc gia) ghi: « Biển cả trên hành tinh chúng ta vẫn còn là vùng ít được thám hiểm nhất, ít thăm dò nhất và hiểu biết lơ mơ nhất. »

Nhưng như một khoa học gia Nga có nói trước các bạn đồng

sự năm rồi: « Quốc gia nào hiểu biết được đại dương trước tiên, sẽ kiểm soát được chúng. Vì quốc gia nào kiểm soát được đại dương sẽ kiểm soát cả thế giới. »

Tổng thống Kennedy đã có ngu ý ấy khi đề cập đến lễ sống còn. Trong hai năm qua, cuộc chạy đua tìm hiểu đại dương đã trở nên sôi nổi ráo riết không thua cuộc chạy đua lên ngoại tầng không gian. Hải dương học không còn là một loại khoa học nhàn rỗi nữa.

Sự biến đổi thời tiết và tập trung cả về một nơi chỉ là hai mục đích chính trong công cuộc nghiên cứu về đại dương. Các khoa học gia muốn tìm hiểu xem trong lòng biển cả phải chăng chứa đựng một nguồn khoáng chất dồi dào. Họ muốn biết những gì về âm ba của sóng dưới đáy sâu để áp dụng vào chiến tranh tiềm thủy đình sau này. Họ tự hỏi có cách gì con người lập những đô thị dưới đáy biển và ở luôn dưới đó không.



Deepstar, chiếc xe chạy dưới biển chở được 3 người, lặn sâu 4.000 thước có thể lùa cá mập.

Nhiều kiểu máy lặn ra đời

Ngay từ năm 1950, Phòng nghiên cứu của Hải-quân Mỹ đã quyết định tìm hiểu hình dáng đáy biển ra sao và đáy biển chứa đựng những gì. Tiềm thủy đình không thỏa mãn được cho nhu cầu đó. Tiềm thủy đình thường của Thế chiến II không thể lặn sâu quá 100' thước vì áp lực của nước sẽ biến nó thành một quả bóng bé bỏng, dễ dập. Loại tàu ngầm nguyên tử, đóng bằng kim khí chắc, có máy móc tối tân may ra có thể lặn sâu gấp ba tầm nói trên (thực ra khả năng lặn sâu của tiềm thủy đình nguyên tử là một bí mật quân sự) có thể chịu đựng áp lực ở độ sâu 1.200 thước, nhưng bấy nhiêu vẫn

chưa thám vào đầu đối với đáy biển.

Người ta cần một thứ xe, chở người xuống đáy sâu năm bảy cây số dưới đáy sâu nơi áp suất mỗi phân vuông lên đến hàng tấn. Năm 1960, chiếc Trieste của Auguste Piccard xuống được 10.000 thước sâu gấp 40 lần tầm lặn của bất cứ tiềm thủy đình nào. Theo lời nhân viên tham gia cuộc thám hiểm kể lại, đáy biển trông như một bãi sa mạc rải rác những khối đen sùi bọt có lẽ là xác những con vật chìm từ trên xuống. Họ còn thấy điều mà không khoa học gia nào dám tiên đoán : ấy là dưới mực sâu tối đa và với áp suất khổng lồ đó, cá vẫn sống được.

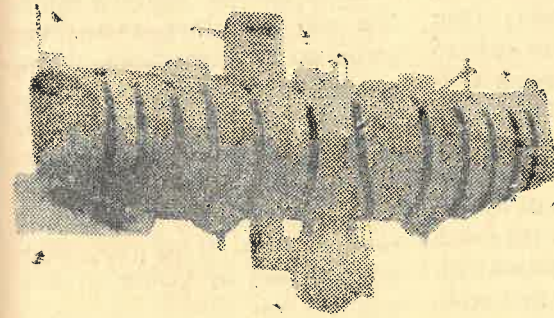
Cần nói rõ vị trí quan sát của nhân viên thám hiểm chỉ là một hình cầu kim khí chật hẹp thả từ một chiếc tàu xuống, do đó quả cầu không di chuyển được. Người ta bỏ khuyết bằng cách gắn máy cho nó để nó có thể đi lại dưới đáy biển. Nó cũng được gắn cánh tay dùng nhặt những vật mà người ta muốn nó nhặt.

Trong tương lai, người ta trù tính xây cất những phòng thí

nghiệm, hay đúng hơn, cả một thành phố dưới đáy biển. Người sống trong thành phố sẽ làm thế nào, để tự tạo lấy dưỡng khí, tự tìm thức ăn. Nhưng trước khi đi đến đó, các khoa học gia cần tìm hiểu đại khái như giống cá nào, loại thảo mộc nào ăn được và hình dáng đáy biển ra sao, làm thế nào xây cất hay neo một kiến trúc xuống đó.

Những máy lặn như chiếc Trieste sẽ giúp giải quyết vấn đề. Tiếp theo nó, nhiều kiểu khác được ra đời. Chiếc Aluninaut dài 15 thước sẽ là tiềm đình của đáy sâu thực sự. Võ bằng nhôm dày 1 tấc rưỡi của nó sẽ đủ chịu đựng áp suất ở dưới sâu 5.000 thước. Khác với chiếc Trieste nó có thể di chuyển như một tiềm đình trên một khoản cách 100 hải lý dưới đáy biển và chở theo được 3 người.

Kiểu RUM (Remote underwater Manipulator tạm dịch là máy lặn xa dưới nước) cũng được các khoa học gia chú ý. Nguyên nó là một chiếc thiết giáp cũ của Hải Quân Lục Chiến được bít kín lại và đổ đầy dầu để chịu đựng áp suất dưới đáy sâu. Từ bờ, nó bỏ lặn xuống biển,



Chiếc Trieste của Piccard lần đầu tiên thám hiểm đáy biển, lặn sâu 6, 7 hải lý.

tuần phía sau một sợi giây «cáp» được bắt đàng đầu vào một chiếc xe. Trên chiếc xe này, các chuyên viên dùng vô tuyến điều khiển chiếc RUM, bắt nó dùng «cần» gắp những món dưới đáy biển.

Cuộc thí nghiệm chứng tỏ chiếc RUM hữu ích, nhưng không được hoàn hảo, nó quá nặng nề và nhứt là khi gặp một vật chướng ngại cao không hơn 3 tấc là nó dừng lại ngay. Hải quân đang nghiên cứu kiểu khác tiến bộ hơn, nhẹ hơn và chở nhiều dụng cụ hơn. Nó sẽ có một cặp cánh nâng nó lên khỏi mặt biển như một phi cơ trực thăng. Kiểu mới này có thể

từ trên tàu thả xuống đáy chứ không phải giới hạn hoạt động ở những vùng gần bờ biển.

Trong khi những kiểu máy lặn kỳ lạ được chế tạo hay phác họa, những cuộc thám hiểm đáy biển vẫn diễn ra theo cách thức thông thường sau một chuyến lặn.

Dùng âm thanh dưới nước thay thế radar

Nhà sinh vật học, Bod Eberhardt cho biết : « Chúng tôi chú trọng các tiếng động Ta thường bảo rằng đáy biển âm thầm, nhưng thực ra đáy biển hết sức ồn ào náo nhiệt. Động vật ở biển phát ra đủ thứ tiếng kêu, nào tiếng huýt gió, tiếng gào thét, tiếng gầm gừ, vãn vãn... Chúng tôi muốn làm sao phân loại những âm thanh tự nhiên đó để có thể nhận ra sự dị biệt giữa chúng và tiếng động cơ của một tiềm thủy đình địch ».

Ngay từ bây giờ, chánh phủ Hoa kỳ quan tâm đặc biệt đến

những dự định về tìm kiếm và phương pháp chống tìm kiếm. Hải - quân Hoa - Kỳ cố tìm cách dò ra những tìm kiếm lặn sâu, ngay khi nó còn ở xa. Từ nhiều năm nay, các khoa học gia ở Woods Hole cho nổ TNT dưới đáy biển để nghiên cứu tiếng dội và để ý thấy rằng những tiếng dội sóng tần số thấp dường như đi xuyên qua nước lâu hơn và xa hơn những tiếng sóng cao tần. Cho nổ 25 kí TNT dưới đáy biển gần Úc Châu, người ta nhận được tiếng súng ở Bermudes cách đó 12 000 hải lý.

Từ phát giác này sinh ra kế hoạch Artemis, một hệ thống phòng thủ ngầm dưới đáy nước dùng âm thanh thay thế cho radar. Theo kế hoạch, đáy biển sẽ đặt những trạm phát thanh không lồ thường xuyên phát ra những âm thanh tần số thấp. Tiếng dội sóng sẽ lan truyền ra khắp đáy biển. Khi chạm phải một vật rắn, chúng dội ngược đến những đài nghe ngóng đài theo duyên hải Hoa Kỳ. Các hệ thống máy điện tử sẽ diễn dịch chúng ra và đưa vào máy tính. Kết quả sẽ cho biết vật rắn kia là vật gì. Nếu nó khả nghi, tàu ngầm và phi cơ sẽ tới nơi ngay.

Chánh phủ Mỹ cũng lo nghĩ làm sao khai thác thêm thực phẩm do biển cung cấp. Hiện giờ, Mỹ có thừa hải thực phẩm. Nhưng từ đây tới 1980, dân số trừ liệu tăng 4 triệu mỗi năm và đến cuối thế kỷ, dân Mỹ sẽ phải ăn bốn năm bữa ăn bằng hải sản một tuần, trong khi hiện tại, một tuần họ không ăn đến một bữa hải sản.

Đĩ nhiên là phải làm sao có được thức ăn của biển. Nga cũng gặp phải vấn đề đó. Nhưng từ lâu Nga đã giải quyết được một phần nào. Nga đang thí nghiệm dùng tìm kiếm để tìm cá và lùa cá về tàu. Họ nghiên cứu những phương pháp dùng sức điện để làm cá choáng váng và thu hút cá về. Thay vì dùng lưới, nhiều tàu Nga được trang bị bằng những ống hút không lồ, lõi cuốn cá thẳng từ dưới nước lên trên tàu.

« Bón » một vùng biển

Mỹ thì lại hướng sự nghiên cứu theo một chiều khác. Người ta tính « bón » một vùng biển nào đó để cá ở vùng đó được lớn và nhiều. Sự sống ở biển là một sợi giây chuyền nối bằng

những thảo mộc nhỏ tí xíu trôi trên mặt nước. Những thảo mộc đó cần chất bổ dưỡng và nơi nào thiếu chất bổ dưỡng chắc chắn là người ta sẽ không tìm được cá hay tìm được rất ít.

Nhà bác học Columbus Iselin nói : « Chất bón ngay ở trong nước, phía dưới. Nó nằm gần đáy, nơi những sinh vật của biển chết chất hàng đống và rã xác từ hàng ngàn năm nay ».

Người ta có thể đổi giòng của một hải lưu dưới đáy để khiến những chất bổ dưỡng kia trôi lên mặt nước. Mặt khác, người ta có thể thọc một ống hút không bơm, bơm nước lên. Đầu ống

đề nằm gần nếu không nhô hẳn lên mặt biển. Nước lạnh dưới đáy khi hút lên sẽ ấm lại và mất tỉ trọng. Vì ít muối hơn mặt biển, do đó nó nhẹ hơn chút đỉnh, đến đầu ống nó sẽ nổi lên trên.

Cá sẽ xa lánh vùng nào ít chất bổ dưỡng hay sự ấm lạnh biến đổi. Nếu đã « bón phân » được biển, người ta cũng có thể làm cho duyên hải của một quốc gia địch vắng bóng cá. Bấy giờ ngư phủ sẽ phải đi xa ra khơi để tìm cá và tự biến thành mồi ngon cho các tìm thủy đỉnh.

Biển cũng có thể cung cấp các thức ăn thảo mộc. Nhiều công ty lớn đang thí nghiệm rong và rêu biển, cố làm sao biến chúng thành món ăn ngon. Rong và rêu biển rất bổ và quan trọng hơn nữa, chúng sinh sản mau chóng hơn lúa thóc trong ruộng rẫy nhiều. Người ta ước lượng năng suất một mẫu biển nhiều hơn năng suất một mẫu đất từ 25 tới 50 lần. Một khoa học gia



Đĩa lặn do Đa-ly Constan sáng chế, lặn sâu 300 thước, có cánh tay gắn bên ngoài để nhặt những món cần nhặt.

cho rằng một vùng biển rộng bằng tiểu bang Rhode Island của Hoa Kỳ sẽ đủ nuôi sống trọn thế giới.

Người ta dễ tưởng tượng trong tương lai, nhà trồng trọt sẽ biến thành người máy đi dưới nước và không chừng con người có thể sống hẳn dưới đáy biển. Nhà thám hiểm đáy biển Pháp, Jacques-Yves Cousteau và nhân viên của ông đã thử sống mấy ngày dưới nước với những dụng cụ trang bị đầy đủ. Nhiều khoa học gia khác bước bước đầu tiên với việc biến vật có vú thành cá đã thành công bằng cách bắt một con chuột ngâm dưới nước, thế mà chuột vẫn thở vẫn hoạt động được trong hơn một

tiếng đồng hồ. Rồi đây có lẽ sẽ đến lượt con người.

Cộng Sản bành trướng ở nơi nào dân chúng đói. Nếu Hoa Kỳ có thể biến việc khai thác biển thành một khoa học và trao tặng khoa học đó cho những quốc gia nghèo đói, Cộng Sản sẽ bị lung lay tận nền tảng lý thuyết tuyên truyền của họ.

Đó cũng lại là thêm một lý do chứng minh tại sao kiểm soát biển lại có thể kiểm soát cả thế giới. Và đó cũng là nguyên do vì sao trong mấy mươi năm tới đây, đại dương sẽ được bàn cãi đến một cách sôi nổi không thua ngoại từng không gian.



★ Từ nay mở xé hết sợ đau

Bác sĩ Pháp H. Laborit (Ba Lê) vừa tìm ra một loại thuốc tê mới tên là AG 246. Cho dùng thuốc này thì bệnh nhân mê hoàn toàn trong 12 giờ nhưng vẫn giữ được trí sáng suốt. So với các thứ thuốc mê khác thì thuốc này hơn hẳn, tuy nhiên người ta chưa vội đưa ra dùng vì còn nghiên cứu lại nó có di hại không.



nhớ
đợi
em
về

● TUYẾT-ĐÀO

C Ở một lúc nào đó, em muốn chạy ngay về thôn xóm, tìm mảnh đất hoang tàn, giạt hết cỏ xanh, khơi dậy hình hài mẹ, ôm vào lòng cho đỡ thương nhớ.

Ôm vào lòng như ngày mẹ chưa ngủ giấc nghìn năm, tay gầy khe khẽ vuốt tóc em mắng yêu « con chó của mẹ ». Ôm vào lòng tìm lại hương hoa bưởi dịu dàng mà mẹ hay nấu nước gội đầu, ngắt từng cánh trắng cài lên tóc, nũng nịu với ba : cô dâu của mình. Em thương màu hoa thanh khiết đó, em yêu nụ cười của mẹ, nụ cười rực rỡ hân hoan khi tìm thấy từng cử động chấp chững tuổi thơ em, từng câu nói ngây ngô của con nhỏ. Em thương cánh đồng vàng những lúa, yêu mến bản tính hiền hòa của người dân quê và ham-thích thú chơi mộc mạc của đồng ruộng. Từ những lần gieo lúa, đám mạ xanh rì, bông lúa thơm quyến luyến, em đếm tuổi mình theo biến chuyển tuần hoàn đó; đếm tháng ngày với những lần trăng đến. Nghĩ về tương lai là hình ảnh xa lắm, cuộc sống em đầy đủ, bình yên quá, mơ ước ư chỉ là những ước ao nhỏ nhặt tầm, thường; mong tuổi mẹ lâu già

trán ba đừng nhăn thêm nữa, mơ lúa được mùa, trời không lụt lội.

Em lớn lên cùng với dấu tích chiến tranh thành hình lên quê hương. Từ những tiếng động mơ hồ, nghe rõ và biến thành âm thanh rùng rợn, xé cả bầu trời. Danh từ vũ khí bỗng trở thành phổ thông ở quê em. Thay vì chuyện thời tiết, về lúa giống giờ đây chuyện đánh nhau làm đề tài cho những mẩu chuyện phiếm. Quê em bỗng thành văn minh, đâu còn vẻ ngạc nhiên ngỡ ngàng, trầm trở với nhau khi thấy chiếc máy bay bay qua thôn xóm nữa. Tiếng súng đạn nghe nhiều hơn lời nói chuyện trong gia đình. Đầu xóm đã có người tản cư. Mẹ em nghe mà ngỡ ngác, bàng hoàng nhưng mẹ không muốn ra đi, từ bỏ căn nhà mà bao nhiêu người thân thuộc đã sống và truyền lại cha mẹ. Mẹ muốn giấc ngủ ngàn đời của mẹ phải nằm trong lòng đất quê hương. Mẹ yêu mến con đường đất lâu năm khô cứng, yêu tiếng hát lá tre đón chào gió nhẹ, quyến luyến gian nhà từ cái sân vuông vức cho đến mùi cỏ khô thân ái, nên mẹ cò cằn chờ. Cho đến một lần đi

thăm ngoại trước khi về thành phố, mẹ bị lạc đạn, không được nhìn lần cuối đứa con của mẹ. Em nghe mà rụng rời. Sao mẹ không cho con đi theo hờ mẹ? Tại sao mọi lần mẹ đều dắt con đi theo mà lần này có phải vì cái « số mệnh » đó không? Mẹ em năm đó, mắt nhắm nghiền không thềm ngó đến em. Mới chiều hôm qua mẹ còn hôn em thăm thiết, ai ngờ đó là cái hôn vĩnh biệt! Chao ôi, nếu em biết thế này thì em đã hôn mẹ nhiều thêm, níu lại cái hương thân yêu đó. Em không có nước mắt mà khóc mẹ, em tỉnh táo hết sức, ngo ngác ngó chung quanh thảng thốt. Không còn phút giây nào để em làm nũng với mẹ nữa. Không còn buổi tối rúc đầu vào nách mẹ như đứa bé lên 5 nghe mẹ kể chuyện bằng hai tiếng mở đầu « Ngày xưa... » thân ái. Thôi, còn đâu phút giây ngây thơ tuổi nhỏ nữa? Em lớn rồi, em mất mẹ rồi! Còn đâu nụ cười sung sướng, vẻ nhí nhảnh mới hôm nào đây?

Còn đâu nữa, em cần cỏi rồi, em mất mẹ rồi?

Em mất mẹ và em mất nhiều thứ nữa. Cái gian nhà thân yêu này ở lại với mẹ, con đi. Con đi mà mẹ không nghe lời từ già, không đưa tiễn con như ngày đầu tiên con đi học.

Thôi nhé, thôn xóm cho em gọi gắm mẹ em lại, cây đa già quạt mát giùm mẹ cho em, cỏ lau này xin hãy thay em nói chuyện với mẹ. Em đi về chốn bình yên. Biết ngày nào em trở lại, thăm mô mẹ? Đếm từng chiếc lá tre khô âm ướt lớt đường đi, về nhìn lại con sông thân mến mà có mỗi ngày xưa êm đềm nhất mẹ đã đưa em về thăm ngoại bằng đò. Ngày ra đi, em rắc từng cánh hoa bưởi trắng lên mộ mẹ, cho mẹ gội đầu, em thương mùi hương mà mẹ thích đó, rồi rưng rưng. Khi em đi rồi, còn ai hái hoa gọi mẹ dùm cho em không?

Em theo Ba về ở đường Cường Đê. Ba đi làm và em đi học. Nhà cửa ở đây san sát với nhau. Người ở thành phố cũng lắm nhiều thắc mắc. Biết bao chuyện buồn, giá có mẹ thì em đã rúc đầu tí tê, mẹ phải dỗ thế này thế nọ. Nhưng bây giờ, em phải lớn thật sự, em không còn mẹ nữa,

em không được quyền làm nũng nữa, vào lớp nghe đọc những tên Diệu-Lý, Mai-Lan, Quỳnh-Trâm, em nhớ cái tên đơn sơ ở quê em. Lành ơi, tao đi rồi, trò chơi ngày cũ gọi về mây và thôn xóm yêu dấu đó. Thị thành, không có hoa dâm bụt để tao tán thành nước xi rô, những trái nho bằng mồng toi mong thăm tao còn tìm đâu ra nữa. Đâu còn gian hàng buôn bán ở quê nghèo gầy guộc nữa bởi vì không còn Lan, Nuôi. Nở nữa. Những khuôn mặt kỷ niệm sắp hàng sẵn trong tâm tư, vùng dậy lên với nỗi thương nhớ xót xa.

Làm sao em quên được những buổi trưa mùa hạ, tụi em vừa tắm vừa búng nước chọc nhau, những buổi chiều mùa thu lượm lá thiên lý làm lá trấu buôn bán. Em làm sao quên được hình ảnh Nuôi ngồi trước lò than hồng nướng bắp cho em làm sao em tìm lại những hình ảnh đó, buổi sáng thức dậy có mẹ chải đầu, có sơn com nhỏ đợi sẵn để trưa ở lại trường. Nhà cách trường chả bao xa mà mẹ cũng phải chiều ý muốn ngóng cuồng của em. Ôi, mẹ hiền của con, nằm giữa lòng đất lạnh, mẹ có nhớ ngày nào khe khẽ với Ba: con còn dại lắm.

Vâng, con còn khờ dại vì ngày vui còn ở nơi con, vì tuổi thơ chưa dứt, nhưng sao mẹ không nán đợi con đến bước đường thanh xuân hờ mẹ. Ôi viên đạn vô tình nào đó ngăn cách không cho mẹ em về chốn bình yên với em. Ôi, viên đạn vô tình nào đó, ngăn hơn chiếc đũa, và làm mẹ em không nói cười được nữa, đem già cõi đến với em, bắt em chấp nhận!

Đi về ở với em, đi hiền và thương em lắm, em kính trọng đi và nghĩ mình được an ủi nhiều thêm, nhưng có bao giờ em tìm được lại nét vui ngày thơ ấu. Em thương đi, những mỗi lần đi vuốt tóc em, em thần thờ tự hỏi: Sao không là mẹ? Mỗi lời nói thương yêu của đi, mỗi lần nắm nhẹ tay đi, em muốn không nghĩ về mẹ, nhưng không được. Cùng là những cử chỉ đó nhưng ở mẹ em thấy có những gì thiêng liêng bền chặt, thiết tha. Nghe lời nói ngọt ngào của đi; em lo cho ngày mai có cái gì như sắp tan vỡ, gò bó khiến em như ngại ngùng. Những lần đi làm về, ba em bót u buồn đi, em bắt gặp nụ cười của ba, nụ cười người bỏ quên

đã lâu lắm rồi, bây giờ mới trở lại, em cảm ơn đi mà không nói nên lời. Mẹ em có biết, chắc không phiền lòng ba em cần có mâm cơm gọn gàng, thức ăn tươi mát, cần có sự an ủi khi bỏ lại sau lưng sự nghiệp đồ sộ, người đã tần tảo từ lúc trẻ tới bây giờ, với đôi tay nhỏ bé của em, không làm sao đầy đủ được. Em xin cảm ơn đi, cố gắng không nghĩ về ngày xưa, ngày xưa như một truyện thoại đẹp để nhất, đôi lúc ngỡ là vì mình nhiều tưởng tượng chăng.

Đi, người xứ Huế, đi kể xứ đi có sông Hương đẹp, có cầu Trường-tiên đặc biệt, em nghe và tưởng tượng nhưng trong đôi mắt em xứ Huế là thôn xóm mình nhớ lại. Đi gọi đầu bằng xà bông — Sao đi không gọi bằng hoa bưởi như mẹ. Đi cười để thương; ở đây làm chỉ có hoa bưởi, con! Ngày xưa ở Huế, đi vẫn gọi đầu bằng nước bông bưởi đó. Ôi! Cái gì cũng ngày xưa để lại cả. Một cánh hoa dịu dàng không tìm được ở hôm nay những gì quý và đẹp nhất, gói ghém gói về ngày xưa hết, cho em tiếc nhớ thương mẹ nhiều.

« Hương bông bưởi của con đây », tiếng đi ngọt ngào mùi hoa thoang thoảng, em muốn nói không; không phải đâu đi ơi, nhưng em cảm động, nước mắt long lanh, em chỉ nghĩ được — Không, không phải..

Chiều nay, ngang qua nghĩa trang, em nhìn thấy một người con gái cắm hoa và hương lên mộ mẹ, em đoán như thế, em bồi hồi nhớ mộ mẹ em những cánh hoa bưởi của em có còn không, chắc bây giờ chỉ còn lại những cánh hoa khô vì lâu quá, hay những cơn gió cuối mùa đã cuốn mất đem về nơi xa xôi. Bồi hồi, em vào nghĩa trang đứng bên người con gái, em gọi bằng chị, xin cây hương còn lại, cắm vào những năm mộ bên cạnh, chị ấy ngó ngang ngó em:

— Em thắp hương cho ai đó?

Em nghẹn ngào: em thắp cho những người không quen, những người đã chết, vì mẹ em mất rồi chị ơi!

Giọt nước mắt óng ánh lên má chị. Tội nghiệp, em của chị, nhà em ở đâu?

Em không nói, em sợ thân mến phủ quanh em rồi xa em, hãy thương hại em một vài phút rồi thôi đi chị.

Chị ấy về rồi, em vẫn còn triu mến ngó những năm mộ ngày xưa nhìn thấy một năm đất un lên là em đã sợ, nhưng hôm nay em thương những người đã khuất. Cho em gửi lời về thăm mẹ nhé.

Khi em về nhà, đi ra tận cửa đón lo âu.

— Sao con buồn hoài vậy, sao mắt ướt luôn luôn? Em không cúi đầu, miêng thăm thì.

Chiều nay, có ai thắp hương nơi mộ mẹ giùm cho em không?



Những cánh hoa trắng, màu hoa bưởi yêu mến đó. Hãy rán sống đợi ngày ta về, ta sẽ hái từng cành hoa rắc mộ mẹ, gọi mùi hương xưa năm nào, đợi ta về nhé. Mẹ ơi! con sẽ về, con sẽ giới thiệu đi với mẹ và xin mẹ và đi hãy thương nhau như đã thương ba và con. Con sẽ về với ba, với đi, xin đi một em bé

traì vì đó là ước nguyện mà mẹ chưa có. Chiều chiều con thấp hương nơi mộ mẹ, như người chị mà con không biết tên, nhưng yêu mến hình ảnh đó một chiều con qua nghĩa trang. Quê-hương ơi, nhớ đợi bước chân em về với ba, với dì và xin dì hãy yêu thôn xóm này như yêu xứ Huế của dì, dì sẽ thương như thương ba, thương

em thương mẹ. Quê hương ơi, hãy đợi ngày em về. Lan, Nở, Nuôi, Lành ơi, đợi em về. Chúng mình sẽ sắm lại trò chơi ngày xưa, hàng cơm, hàng bún, hàng chè đó. Nhưng không để chơi, vì mình lớn rồi mà để thương nhớ những ngày xưa cũ. Nhớ, nhớ đợi em về...



★ chuyện trong nhà điên

Hai anh điên gậy nhau bị đưa ra trước ông Cò, ông cò hỏi.

— Tại sao đánh nhau ?

— Tại hấn tự xưng là Nguyễn thái Học. Chính tôi mới là Học chứ ?

— Nó nói bậy — người kia nói — Ông xem coi có phải tôi là Nguyễn thái Học không? Tôi chẳng từ Mỹ vừa về đây là gì?

— Đấy, ông Cò thấy không? Nó lại nói bậy nữa! Tôi mới chính là Nguyễn hái Học, vừa mới đi Hồng-kông về đây.

— Ồ! Nói bậy cả. — Ông Cò gất. Ta đây mới chính là Nguyễn thái Học.

đối diện

★ NGUYỄN-LỆ-THU

*Hôm nay tôi ngồi đây, nhìn mây nhìn gió
nhìn cuộc đời muôn biến đổi tang thương
hai mươi hai năm rồi ai nhớ ai mong ?
bao hình ảnh chôn vùi trong kiếp sống
lạc loài, trời đất, niềm tin đã mất từ lâu
để mãi mãi tìm về trong nhịp cầu thần thục
để âm thầm chôn lấp chuyện ngày qua
để hàn gắn bao vết thương lặn nhục
của con tim đang rỉ máu hôm nay
ngươi ơi ! anh em ơi ! đất mẹ toi bời
trong dấu vết tích tàn của muôn ngàn lần tên mũi đạn,
đâm thủng tim mẹ, mình mẹ tràn lan máu đỏ,
ngươi mẹ đã cắn côi già nua hơn đỏ.
làm sao, làm sao đây, niu với lại những ngày tàn sụp đổ.
cho lòng mẹ bớt đau thương loang lổ
cho hình hài được trở lại nguyên trinh.
cho kiếp sống con người không còn triền miên đau khổ.
cho tôi ! một tình cầu bé nhỏ.
được thả hồn trong biển rộng tình thương !*

TUẤN, CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo PT 194)

ONG Ernest Babut thuật lại cho Tuấn nghe :

— Hôm 19-12-1946, quân lính của Sainteny kéo tới chiếm Phủ Chủ tịch Hà Nội nhưng Hồ chí Minh đã lên trốn đi Thái Nguyên rồi. Hồ chí Minh bảo tôi đi với ông, nhưng tôi đã 80 tuổi rồi không có sức đi được nữa nên tôi ở lại. Tôi vẫn ở trong Phủ Chủ tịch cho đến 8 giờ tối. Súng bắn rất quá, Việt Minh và quân Pháp còn đang đánh nhau quanh Hồ Hoàn-Kiếm

và Phủ Chủ tịch. Tôi phải chu xuống hầm. Khi lính Pháp vào trong Phủ thì chúng bắt tôi. Chúng toan giết tôi, nhưng tôi xưng tôi tên Ernest Babut và bảo với chúng là tôi muốn gặp ông Sainteny. Họ còng tay tôi, dắt tôi đến Ủy viên phủ đặt ở Sở Radium đường Richaud, gần chùa Quán Sứ, Sainteny giam tôi trong một căn phòng và hôm sau họ đưa tôi đi máy bay nhà binh vào Saigon. Nơi đây họ hỏi tôi muốn hồi hương Pháp quốc hay muốn ở lại V.N. Tôi tình nguyện ở lại Việt Nam. Cao Ủy Bomaert cho tôi lên ở Dalat để dưỡng lão.

Ông Babut có mời Tuấn đến nơi ông ở. Đây là một biệt thự rộng và sang do Cao-Ủy Phủ Pháp cấp cho ông ở. Cao-Ủy Phủ lại còn tiếp tục trợ cấp cho ông một số tiền hằng tháng, bằng ngàn phiếu. Ông già « xã hội » Pháp, chống thực dân đế quốc Pháp, vẫn tiếp tục lãnh tiền dưỡng lão của chính phủ thực dân ấy dài thọ !

Tuấn không hỏi chi tiết về sự giao thiệp giữa ông và Cao-Ủy Phủ Pháp ở Việt-Nam, nhưng sự ông lãnh « lương hưu trí » của Pháp trong khi ông không phải là công chức, chỉ chứng tỏ tất cả sự giả dối của đảng « Xã hội »

TUẤN CHÀNG TRAI

Pháp S.F.I.O đối với cuộc tranh đấu của các dân tộc bị thực dân đô hộ.

Trở lại tình hình Hà Nội năm 1938-39, một năm trước khi Đế nhị thế chiến bùng nổ, Tuấn đã sống trong không khí chánh trị căng thẳng mà Hành chánh thuộc địa Pháp cố tìm cách làm cho êm dịu, để nắm vững dân chúng. Ở miền Trung, Tòa Khâm sứ Pháp o-bế Bảo-Đại, vừa nâng niu chịu chuộng vị Hoàng đế trẻ tuổi và ham chơi bời ấy, vừa tăng cường biện pháp bao vây kín đáo, để tránh mọi sự tuyên truyền và áp lực của các phần tử cách mạng quốc gia. Người đóng vai trò quan hệ nhất trong chánh sách ru ngủ của thực dân Pháp đối với Bảo Đại, trong giai đoạn tiền chiến này, là Phạm Quỳnh. Để được theo dõi sát cạnh Bảo Đại, viên Khâm sứ Huế đã khuyên bảo vị quốc vương bù nhìn đưa Phạm Quỳnh, từ chức vị Thượng thư Bộ Giáo dục, Bộ Lại, lên địa vị tối cao : Đồng lý văn phòng của Hoàng đế.

Thật ra, đối với Phạm Quỳnh cũng như với tòa Khâm sứ, với Bảo-Đại, lực lượng cách mạng,

cộng sản hay quốc gia, ở miền Trung, không đáng kể. Hầu hết các phần tử có thành tích đấu tranh cộng sản từ 1930 (Sô-viết Đờ-Lương, Nghệ-An, và Thanh-Hóa, Hà-Tĩnh, Quảng-Nam, Quảng Ngãi) đều đã bị bắt, bị tù ở các lao tỉnh, hoặc bị lưu đày đi Côn-Lôn (Côn Đảo), và Ban-mê-Thuột, Lao-Bảo, ba ngục thất ghê gớm nhất, nổi tiếng là rừng rợn dã man nhất.

Các nhà cách mạng quốc gia mà một số đã ngã theo Cộng sản đệ tam, một số nghiêng về Cộng sản đệ tứ, chẳng còn được bao nhiêu. Hầu hết đã vô Saigon, hoặc ra Hà nội, tiếp tục hoạt động, vẫn lên lút nhưng tương đối dễ dàng hơn ở miền Trung.

Võ nguyên Giáp, Đặng thái Mai, đều là người miền Trung; ở Hà Tĩnh, Quảng Bình, nguyên là đảng viên đảng Tân Việt (Quốc-gia), chỉ mới nhảy qua Cộng sản từ 1932 và ra ở luôn Hà Nội từ 1934. Ở đảng Tân Việt, năm 1938-39, còn lại Đào Duy Anh và vợ, Trần thị Như Mân, và Tạ quang Bửu, cả ba đều là cựu trợ giáo (instituteur), với bằng cấp Thành chung, « Cao đẳng tiền

học Pháp Việt» (Primaire Supérieur Franco Annauite) Đào duy Anh cũng là cựu trợ bút báo «Tiếng Dân» của cụ Huỳnh thúc Kháng, Tạ quang Bửu chính là người sẽ ký vào Hiệp Định Genève 1954 với danh nghĩa Đại Diện Bộ Quốc phòng Việt Minh, tuy lúc bấy giờ Bửu không phải là đảng viên Cộng Sản, nhưng bị Cộng Sản lợi dụng và lôi cuốn theo họ. Sau này, Tạ quang Bửu bị bỏ rơi và không nghe nói đến nữa.

Tình hình tổng quát của miền Trung rất yên tĩnh. Guồng máy hành chính chạy đều đều, không có gì trục trặc. Sự hợp tác của Nam triều với Bảo hộ rất hoàn toàn, sự trung thành và phục tùng của các Quan An Nam Đối với Nhà Nước Bảo hộ, rất tích cực. Cho đến làng, xã, cũng triệt để tuân theo trật tự đã an bài khắp nơi.

Dân chúng, không ai đếm xỉa tới. Thuế má vẫn đóng đầy đủ cho Nhà Nước, không ai dám yêu sách điều gì. Đến mùa thuế, thường là mùa Hè, trống đánh trâu thuế, treo trước hè nhà ông Lý Trưởng (ông Xã), thúc giục dân làng mau mau đến nộp thuế. Nhà ông Lý trưởng tộp nấp kẻ vào người ra, đóng « thuế thân », ngoài các thứ thuế

ruộng đất và hoa lợi. « Thuế thân », — impôt personnel, — là thuế cá nhân mà mỗi người dân phải đóng đồng đều, bất luận giàu nghèo, chức vị,

Những kẻ cùng đinh phải bán những gì có chút ít giá trị trong gia đình mới có tiền để đóng thuế thân. Cũng có những kẻ « trốn xâu lậu thuế », với sự đồng lõa của Lý Trưởng vì tình nhân đạo thương xót kẻ vô sản mà trong làng ai cũng biết. Các ông « Thầy Chùa » cũng khỏi đóng thuế.

Chùa chiền không đóng đảo « Phật tử » như ngày nay. Nói tổng quát, trừ những người, số ít, theo Đạo Thiên Chúa, — còn tất cả dân chúng đều tôn kính Phật, nhưng không phải là tin đồ chân chính. Họ thờ Đức Phật như họ thờ Đức Khổng Tử, Đức Quan-Công, một vị Thần, hay là một « Thành Mẫu » nào đó, không phân biệt rõ ràng, không thấu hiểu giáo lý. Họ coi đó là những vị Thánh, Thần, những bậc Linh-thiên, che chở cho họ, hoặc có thể làm hại họ tùy theo trường hợp và cư xử của mỗi người. Ngay số đông người tri thức, ở các giới thượng lưu, trung lưu, có xem sách Phật, Kinh Phật, cũng hiểu Phật giáo

một cách tổng quát, sơ sài, nhiều khi sai lầm nữa.

Mặc dầu trong mấy năm tiền chiến, nhất là từ 1930 trở về sau, phong trào « Chấn hưng Phật giáo » được thịnh hành một phần nào, nhờ một số người tri thức, hợp tác với một số Hòa Thượng có uy tín, cổ xúy lập ra các Hội Phật-học, nhưng các hoạt động Phật giáo vẫn không được tiến triển mạnh.

Lúc bấy giờ cũng chưa có các chức vị Thượng tọa, Đại đức, Học tăng, v.v... Dân chúng gọi các vị Sư bằng những danh từ bình dân hơn, như Sư chú, Sư bác, Sư ông, Sư cụ.

Danh từ Hòa Thượng được xưng với các Sư cụ mà thôi.

Ở Nam kỳ sự xưng hô cũng không khác mấy. Ở các chùa chỉ có thầy Trụ trì, và các chú Tiều. Hầu hết các bậc tăng ni đều sống theo tôn chỉ và giáo lý, luật pháp, giới pháp của Phật. Đời sống của các Thầy rất là giản dị, chơn chánh, đúng theo giới luật của Phật. Họ không bao giờ có xe hơi, không bao giờ giao du thân mật với đàn bà con gái, không giao thiệp

với các nhà quyền quý, không ham của cải.

Thỉnh thoảng, có một vị nào không tôn trọng giới luật nhà Phật và có những hành động trái với Đạo giáo, nhà Sư Muồng chẳng hạn, thì dư luận dân chúng sôi nổi, náo động, và triệt để kết án kẻ giả danh « Thầy Chùa » làm việc tồi bại. Danh từ « Sư Hồ mang » được áp dụng ngay đối với vị Hòa thượng nào không xứng đáng với địa vị tu hành. Nhờ vậy, Phật giáo tuy không bành trướng mạnh mẽ, nhưng vẫn giữ được uy tín, thanh cao tôn trọng đối với toàn thể dân chúng.

Hạng Sư sân si, dối trá, kiêu căng, phách lối, ham giao du thân mật với đàn bà con gái, ham đi xe hơi, ham ăn ngon, ở sang, tha thiết với đời, lơ-là Kinh-kệ, chưa xuất hiện trong thời chánh pháp của Ánh Đạo Vàng.

Vì nhận thấy Đạo Phật thời tiền chiến rất tốt đẹp, rất cao quý, Tuấn mới tìm hiểu giáo lý của đạo Phật, nghiên cứu Kinh sách Phật, và theo Đạo Phật.

(còn nữa)

(3 MÀN)

TRÚC MỘC

★ NGUYỄN-HỮU

(Tiếp theo P.T. 194)

NHIÊU : Thưa cậu, chính cháu rất đau khổ, lo lắng và hồi hộp suốt đêm nay ạ. Vì chiều hôm qua khi cháu ở đằng bà về đây, thì cậu đang bận tiếp chuyện với khách, còn cháu mãi lo làm cơm. Khi dọn cơm lên thì lại không thấy cậu đâu nữa. Cháu có hỏi mẹ thì mẹ bảo rằng : có điện thoại ở Sư đoàn gọi nên cậu đã đi rồi.

THANH : Ừ phải nhĩ. Tôi vào Sư Đoàn mãi đến 2 giờ khuya mới về nhà.

NHIÊU : Dạ, chính cháu đợi cậu mãi.

THANH : Sao khi tôi về, anh không cho tôi hay ?

NHIÊU : (gãi đầu) Thưa cậu, có

lẽ khi cậu về là lúc cháu đã vi đợi cậu mà ngủ quên.

THANH : (hoi gắt) Nhưng tại sao anh không cho nhà tôi hay, để mãi đến bây giờ mới nói ?

NHIÊU : Thưa cậu, phàm một người biết suy nghĩ thì không bao giờ phát ngôn bừa bãi.

THANH : Nói với nhà tôi cũng như nói với tôi, sao anh gọi là phát ngôn bừa bãi ?

NHIÊU : Cháu thưa rằng « phát ngôn bừa bãi là đúng » vì cháu nghĩ rằng nên nói việc cần nói lúc đáng nói với người đáng nói, chứ nếu cháu đem chuyện này mà nói với mẹ là sai, có lỗi với mẹ vì khi mẹ nghe, mẹ biết rằng bà chỉ mời một mình

em và cậu mẹ Thuận thôi, thì tránh sao được sự phiền muộn cho mẹ, rồi thế nào mẹ cũng tại phạm mình, tội nghiệp.

THANH : Anh Nhiều. Tôi rất cảm ơn anh biết lo xa. Tôi cũng không nghĩ đến điều đó.

NHIÊU : Cháu không dám ạ, nhưng có điều cháu xin cậu rằng : « Mẹ là người hay buồn tủi ».

THANH : Điều đó tôi rất hiểu.

NHIÊU : Nhưng cháu chắc cậu không hiểu rằng mẹ hay khóc thẳm, khổ lên một mình.

THANH : Sao anh biết được điều đó ?

NHIÊU : Thưa cậu, vì chính mắt cháu đã đôi lần chứng kiến nhưng lần nào khi mẹ thấy cháu thì lại làm ra vẻ tươi vui.

THANH : Tôi cũng rất phân vân và khó xử về chuyện thành kiến mẹ tôi đối với nhà tôi.

NHIÊU : Thưa cậu, chính cháu rất thông cảm tâm trạng của cậu, nên không dám cho mẹ biết chuyện bà gọi.

(Thêm NHẢ và TUẤN)

NHẢ : (Bồng con vui vẻ hỏi)

Hai người đang nói chuyện xấu gì tôi đây ?

THANH : (đưa tay bồng Tuấn) A — Đâu có nói gì — Nhiều chỉ bảo rằng em là một người đàn bà đảm đang, đức độ, nhưng chỉ có cái tật là hay khóc thẳm.

NHIÊU : Tội chết, cậu ơi, cháu đâu...

NHẢ : Dị quá, (đổ mắt) em không thích anh đùa thế !

THANH : Thi Nhiều nó bảo thế, anh biết đâu.

NHẢ : (nhìn Nhiều) Tôi khóc bao giờ mà anh nói với nhà tôi vậy hở ?

NHIÊU : (tỏ vẻ tức cười, vừa trả lời vừa bỏ đi) Dạ, cháu thấy sao thì cháu bảo vậy. Chứ cháu có..

THANH : (cười lớn hơn)

NHẢ : (Hơn giọng, ngồi phệt xuống ghế salon) Anh chỉ được tài chế nhạo thì không ai bằng. Được, để rồi sẽ biết tay tôi.

THANH : (vấn cười) Ừ, mình khóc thì người ta bảo khóc chứ bắt người ta bảo mình cười sao ?

NHẢ : (Nùng nịu) Nhưng em khóc bao giờ ?

THANH : Ủ, thì kể từ bây giờ em chưa bao giờ khóc cả.

NHÀ : Anh chương ghê, vẫn được tài trên là nhất.

(Thêm Bà Cả Thọ)

Bà Cả THỌ : (Ở ngoài nói vọng vào) Tôi chỉ còn 7 đồng vừa đúng trả vòng xe cho chú đây. Chú chịu khó bỏ vào hầu bao mà cút đi, nếu lòi thối với bà, chộc tay bà đừng có trách.

NHÃ : (Lúng túng) Me đến, me đến (vừa nói vừa đứng dậy chạy ra cửa). Chết, anh mau ra đón mẹ.

THANH : (Sửa soạn lại mấy cái ấm chén để trên bàn, ôm con đứng dậy theo vợ ra cửa).

TIẾNG VỌNG : Xin bà cho thêm chút 7 đồng thì tôi xin biếu lại bà đây. Đạp thật rã cả chân.

Bà Cả THỌ : À chú này lão nhỉ! Thanh đâu, Nhiều đâu. Các người ra mà nghe thằng cyclo nó hỗn láo với me các người đây này. Đồ ôn vật này, tao cho mây vào bót cho biết tay (vừa nói vừa đi vào cửa nhà Thanh).

NHÀ : (Lễ phép) Thưa me đến chơi ạ.

THANH : Me ạ. (Vội anh cyclo) Việc gì mà ồn lên vậy hả? Phải có lẽ độ chứ? (vội Nhã) Em ra xem trả thêm cho chú ta cho rồi (vội Bà Cả THỌ) mời me vào nhà đã. Chắc me có việc gì cần đến chúng con.

NHÃ : (Đi ra cửa rồi trở vào liền, kéo ghế mời bà THỌ) Mời me ngồi ạ, (đưa tay đón xách và nón của Bà Cả THỌ) Me đưa con cất ạ.

Bà Cả THỌ : (Nhìn Nhã với vẻ lạnh nhạt) Tôi cảm ơn bà Trung Úy. Đề mặc tôi, (vừa nói vừa kéo 1 cái ghế khác ngồi xuống).

NHÃ : (Cúi đầu, rót nước mời) M... me xơi nước ạ.

Bà Cả THỌ : Cảm ơn, tôi không khát.

THANH : Chắc me có việc gì cần đến chúng con?

Bà Cả THỌ : Không cần đến anh thì tôi vác mặt đến cái nhà này làm gì hả? Nhà tôi anh không thêm đến thì tôi phải đến nhà anh. Hay tôi đến đây làm phiền anh chị lắm thì bảo cho tôi biết để tôi liệu.

THANH : Sao lần nào me đến thăm chúng con, me cũng tỏ vẻ hôn giận, chúng con có tội tình gì cho đáng.

Bà Cả THỌ : Tôi đâu dám hôn các người mà các người thì cần gì biết cha biết ông là ai? Các người còn cần cóc gì cái thứ già nua này nữa.

THANH : Đây, mẹ lại lời chuyện cũ ra nữa. Thủ hỏi me, từ ngày chúng con lấy nhau đến nay, việc gia đình, thờ kính ông bà, phụng dưỡng mẹ, chúng con đâu có phai nhạt, trái lại chúng con càng phải hết sức cung kính Ông Bà cha mẹ như me đã thấy. Sao một chút có chuyện gì không bằng lòng me cũng vẫn lôi nhả con ra hành hạ. Me không muốn thương vợ chồng chúng con thì ít nữa me cũng thương cháu me chứ.

Bà Cả THỌ : Thôi, anh đừng dùng cái giọng nói đạo đức giả của cô vợ hiền quý của anh mớm cho anh nữa. Tôi thử hỏi anh, tôi có cần đến anh mời cho mời anh đến nữa tôi, cho tôi được bàn công việc nhà đôi chút chứ. Tôi cho mời, tôi đợi anh suốt cả đêm, mà chẳng

thấy mặt anh đâu cả. Hay anh nghe theo cô vợ quý của anh, anh còn bận nâng niu chịu đựng vợ anh, anh chẳng biết đến con mẹ già nua của anh nữa thì anh bảo. (nguyệt Nhã) Thấy cái mặt là muốn vằm đôi nó ra cho hổ ghét.

THANH : Me mắng chúng con thật là oan. Mãi sáng nay Nhiều mới mới cho con hay là hôm qua me cho gọi con. Con định đến me bây giờ thì me đã đến đây rồi — Xin me rộng lượng cho chúng con với, chứ chúng con đâu có ý chẳng thiết gì đến me.

NHÃ : (Dịu dàng phân bua) thưa mẹ, từ chiều hôm qua, con nhờ anh Nhiều đem sen và trà qua hầu me đến giờ, con chẳng nghe Nhiều nói gì với con cả. Nếu thật con biết chuyện thì me mắng cho cam.

Bà Cả THỌ : Thôi, thôi, tôi xin chị, chị đừng nên bẻm mép với tôi vô ích, mà tôi đâu dám gọi chị, việc nhà của tôi thì tôi chỉ gọi con tôi thôi. Tôi biết chị quả đã được chồng yêu quý nhất đời rồi thì còn xem ai ra gì nữa.

NHÃ : (Úp mặt vào con khóc nước nỡ) thưa mẹ, oan con quá.

THANH : (Bực tức) Mẹ không tin lời chúng con thì còn có Nhiều đây (Gọi lớn) anh Nhiều đâu nhỉ — Vào đây có việc đây.

(Thêm Nhiều)

NHIÊU : (Rón rén bước vào) Kính thưa bà, thưa cậu gọi cháu.

THANH : Có bà đây, anh nói lại rõ ràng tại sao đến sáng này anh mới cho tôi biết bà cho gọi tôi.

Bà Cả THỌ : Thôi, thôi, thằng Nhiều cũng như các người, ai lạ gì cái mặt thẳng trời đánh này nữa (với Nhiều).

NHIÊU : (Điều bộ lông tưng và dễ tức cười) Kính thưa bà, thật là oan cho mẹ cháu.

Bà Cả THỌ : Tao không cần mày biện bạch cho ông bà chủ mày, Nhiều.

NHIÊU : Dạ.

Bà Cả THỌ : Ai nuôi sáng mày?

NHIÊU : Dạ, bà.

Bà Cả THỌ : Ai dạy dỗ mày?

NHIÊU : Dạ, bà ạ.

Bà Cả THỌ : Ai dựng vợ gả chồng cho mày?

NHIÊU : Dạ, bà ạ.

Bà Cả THỌ : Đê rồi bây giờ mày nghe thiên hạ, phần lại tao — Được, để mày xem tao.

NHIÊU : Thật thưa bà, quả oan cho cậu mẹ cháu và cho cháu ạ. Số là sau khi bà sai cháu tát qua gọi cậu mẹ Thuận, cháu đã ghé thưa cậu mẹ ấy biết, mặc dầu mẹ ấy đang bận chơi bài, còn cậu ấy thì đang bận tiếp mấy người khách. Sau đó cháu về đây định thưa với cậu cháu thì cậu cháu lại đi vắng, mãi đến 2 giờ khuya mới về thì cháu ngủ quên, mãi sáng nay cháu mới gặp cậu cháu thì đã muộn.

Bà Cả THỌ : À — Thì trong nhà này chỉ có một mình cậu mày thôi hả?

NHIÊU : Dạ, có mẹ cháu nữa, nhưng vì bà dặn chỉ gọi một mình cậu cháu và vợ chồng cậu Thuận mà thôi, nên vì thế mà cháu không nói với mẹ cháu.

Bà Cả THỌ : À — Bây giờ mày lại đỡ lý sự với tao nữa, phải không thẳng ôn dịch?

(còn nữa)

9 NGÀY ở Trung tâm 3

tuyên mộ và nhập ngũ

BÚT KÝ

★ NGUYỄN THU MINH

(Tiếp theo PT số 194)

Nói chưa dứt câu, Noãn đã nằm xuống đuổi thẳng người ra chiếm hết hai phần ba manh chiếu cười ha hả khoái chí tưởng như người yêu trong mộng đã trở về sau những ngày dài phụ Noãn bỏ đi với kẻ lạ. Mà Noãn vui thật. Từ ngày quen biết nhau nơi rày đến giờ đây là lần đầu tôi nhận thấy ở con người Noãn, nên hỏi đùa :

— Mời người ta mà cậu nằm kiêu đó... thì ai chấp nhận? Giao tức khổ cực, vui buồn cùng chia ở cậu đâu rồi?

Noãn nằm nghiêng người lại sau khi hít một hơi dài khỏi thuốc, đáp xa xôi :

— Lộ tí mà cậu « Kê » nhau chi cho tôi.

— Mình chỉ báo hiệu đề cậu khỏi quên vậy mà.

Phúc tiếp lời tôi với giọng hóm hỉnh :

— Hai thằng mình ốm-o, sang đây nằm chung, để thẳng-khoẻ như xử Noãn nằm một mình mới phải điệu.

Noãn hài hước trả đùa :

— Nhờ ông anh lại xem thử : một chiếc nằm, một chiếc cuộn tròn gối đầu. Vậy ai ích kỷ hơn ai?

Cháu cười để lời Phúc :

⊙

— Kể chín lạng người một cân. Thôi, cho huê cả lạng. Vừa được người yêu lên thăm nên cậu nào cũng háng dữ. Giá mấy hôm đầu các cậu vui vậy cho tớ nhờ.

— Mía nhau làm gì lúc này. Thương nhau đi chứ!

Tôi nhìn Noãn, Phúc nói với chủ ý chấm dứt câu chuyện giữa hai người:

— Đúng là hai cậu vừa được tiếp hơi xong nên muốn cho ra bớt chãng?

Mọi người cùng cười vui vẻ và tự động chấm dứt câu chuyện. Im lặng trở đến trong niềm nhớ khắp lòng trai sinh. Những tiếng thở dài nào nuốt hóa với tiếng ngày quên đời của vài người bạn cùng trại. Trời ngoài vẫn mưa xối xả, trút đều đều trên mái tôn, khung kẽm gai vây bọc quanh trại. Tôi liệng mắt thuốc lá còn lại cuối cùng ra sàn ntra rồi nằm xuống cạnh. Noãn, lấy cuốn Hán Sở Tranh Hùng của Tinh trao lại ra đọc. Nhưng đọc được vài dòng đầu của đoạn Trương Lương đốt sạn đạo cốt ý đánh lừa... thì mắt nhòa lần theo vọng tưởng về gia đình

với bao niềm khát khao, thêm muốn, cùng nỗi uất nghẹn thành hình của kiếp trai sống thời ly loạn.

Mùa Xuân nào mở hội?

Mùa Xuân nào yêu thương?

Nhìn lại số tuổi, chông chắt mà buồn. Chào đời trong chiến tranh. Trưởng thành trong chiến tranh, và giờ đây chiến tranh còn tiếp diễn chưa biết ngày nào ngưng ở mảnh đất eo một nghèo nàn này. Nước Việt-Nam đau thương ơi! Lý tưởng cao đẹp để dựng nước phải chăng là cuộc đấu tranh giai cấp? Đại đồng để mất đi nguồn gốc dân tộc? Mía mai thay, đau đớn thay tuổi trẻ chúng tôi đã làm gì nên tội? Chúng tôi xin vái lạy Hồn-Thiêng Dân-Tộc mau trở về đây cho ruộng vườn tươi tốt xanh màu quê hương. Mẹ già thoi còm cõi ngóng trông, vợ hiền ru con thơ nặng bầu sữa ngọt. Bao nhiêu rác rến của độc tài, đấu tranh giai cấp được chôn vùi dưới ánh mặt trời.

Những tiếp nối dồn dập đến trong tim trong óc tôi đến ngất ngây, quên khổ, quên buồn, quên cả mưa gào gió thét.

Bỗng tiếng ú ớ và sự cự mình của Noãn đã dẫn tôi về với hiện tại. Nước mắt ứa ra lúc nào chẳng hay, và cơn ho tự dưng xuất hiện quá ư đột ngột làm rang cả lồng ngực. Vài người bạn đã thức dậy sau giấc ngủ chiều, ngồi ôm gối nhìn ra sân trại mơ tưởng, trông quá ư thắm nảo.

Giọng ca vọng cô ở máy phóng thanh của Trung tâm vắng đến mùi mẫn khôn tả, khiến vài người lên giọng ca theo, Noãn, Phúc, Châu cũng đã trở dậy nhìn nhau cười vu-vơ.

Trời sau cơn mưa dài trở nên dịu mát đượm buồn. Nhớ nhưng lại quay về vô xé lòng người. Những tiếng thở ra của Châu, Noãn nhiều khát khao không thành hình. Phúc lấy thuốc ra châm hút và mời tôi, giọng khê khà:

— Cuộc đời chán thật. Chúng mình chỉ là những hạt cát vô danh ở giữa sa mạc.

Tôi nhìn Phúc, nhìn chúng bạn nằm ngồi ngổn ngang, nhìn ra sân trại lưa thưa vài người đi lại với bộ mặt thờ ơ ngơ ngẩn mà thương đến mình, không biết nói gì cùng Phúc. Im lặng vẫn trở về im lặng vậy

quanh, chân chường nối tiếp. Tôi lại ôm ngực buốt người từng cơn ho. Noãn nhìn tôi e ngại:

— Trời hơi lạnh đấy. Gài cô áo lại cho ấm ngực.

Châu tiếp lời lo lắng:

— Tối nay mấy thằng mình nằm chung một mùng, còn một mùng để đắp, chứ kiêu này cậu sẽ đau đến nơi.

Phúc lặng lẽ đứng dậy bỏ đi không nói với ai lời nào.

Bên kia rào xạ trường Quang Trung lại vang rền tiếng súng thực tập rộn tan thương-thương lạ lùng. Noãn cười hiền nói với tôi và Châu:

— Thằng Phúc hôm nay có việc gì sao mà trông nó buồn-buồn thì phải.

Châu đáp giọng tự nhiên:

— Thằng nào lại không có những lúc như thế. Ông dở ông, thầy dở thầy... tớ cũng dở tớ thì ráng chịu cho hết kiếp sống này vậy.

Noãn rung đùi nhả khói lên khoảng không ngậm thơ khe-khe như bất cần đời:

— « Sóng gợn tràng giang
buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái lướt
song song »
(Huy-Cận)

Ngâm được hai câu đầu thì Phúc từ ngoài bước vào nói, làm đứt ngang giọng ngâm của Noãn:

— Ngồi đây mà ngâm thơ... sửa soạn lên để tập hợp ăn cơm các cậu. Cậu đỡ không Minh? Minh mua cho cậu chai « nhi- thiên-đường » này dùng tạm.

Miệng nói tay bóc giấy bao ngoài xong, đưa tôi. Nhìn Phúc mà cảm động. Tôi nhận lãnh với tất cả chân thành biết ơn lo lắng của Phúc.

Tiếng còi tập hợp xé không trung của hướng dẫn viên đội sâu vào tim óc chúng tôi.

Tất cả được gác lại không chút đắn đo suy nghĩ về mình. Tiếng còi và lệnh hướng dẫn viên là nhất. Và cũng như thường lệ, điếm-danh xong, tản hàng đi ăn cơm nghỉ ngơi. Tôi, Noãn, Châu, Phúc kéo nhau xuống phòng ăn của trại. Những phần ăn đã dọn sẵn. Cháo cơm to tương đặt giữa phòng bốc hơi ngùn ngụt đến thơm. Noãn nói

nhỏ với tôi cùng Châu, Phúc:

— Tôi đem sẵn hai ca nhựa, tụi mình xúc cơm, lấy vài cái trứng vịt lộn, một ít thịt kho, củ cải đem về trại, chốc nữa ăn, chứ giờ ăn sao nổi. No quá mà!

Lời Noãn đề ra được chúng tôi đồng thanh chấp nhận. Chia nhau kẻ lấy cơm, người lấy đồ ăn. Xong, vội trở lại trại nơi chúng tôi chọn từ mấy hôm nay. Những chuyện vui được đem ra đầu láo chờ bóng đêm về u uất, bàng khuâng.

Đầu đề nhập cuộc vẫn là hình ảnh của Saigon ăn chơi, tình-nhân-hờ và cuối cùng: quê hương, xứ sở nghèo nàn mền yếu! Riêng tôi vì quá mệt mỏi bệnh hoạn nên can phạm nằm nghe, tim giấc ngủ quên trong nỗi nhớ nhà. Hình ảnh người vợ hiền, đàn con thơ lác đác cảm nghĩ ước vọng. Từ tiếng khóc khát sữa trong đêm khuya, tiếng gọi cha bập bẹ vẫn là bóng hình thiêng liêng duy nhất an ủi cuộc đời nhiều gió mưa phủ phàng trong lòng người thay trắng đổi đen!

Chợt có tiếng gọi tên cùng

đàn tay của Noãn lay nhẹ vai tôi, thúc dục:

— Ăn cơm, Minh ơi!

Châu nhìn tôi.

— Ăn cơm được không? hay mình lên cầu lạc bộ hiệu cháo mua về cậu ăn nhé!

Tôi lắc đầu cảm ơn:

— Mình không ăn gì đâu. Mấy cậu cứ việc ăn đi hẻo đói.

Phúc hỏi tiếp:

— Trong người thấy thế nào?

— Hơi mệt mỗi thôi. Cho mình xin điều thuốc.

— Thuốc cậu hết rồi sao?

— Hết hẳn.

Phúc lấy bao Ruby ra trao tôi với hộp quẹt:

— Cậu hút thuốc quá. Ai lại hai bao đốt không đầy buổi chiều bao giờ.

— Thuốc mới đủ sức giúp mình quên đi tất cả chuyện đời. Tinh thần mình tỉnh ra.

Châu cười mỉm:

— Thôi cha-nội. Không khéo ngày về lại rước thêm vào thân một bệnh nữa chứ lạ.

— Không sao đâu.

— Không sao thì mấy tờ ăn cơm, cậu nằm hút thuốc vậy.

Tôi nhìn Châu, Phúc, Noãn quây quần chung quanh sơn cơm ăn một cách ngon lành mà thêm. Điều thuốc lá đưa lên miệng bỗng đứng đặng cả lưỡi, rất tận cuốn họng vẫn không làm tôi buồn tha.

Điều ru của vài người ở đầu phòng cất lên xao xuyên lòng ai. Tôi trầm ngâm nằm lắng nghe thích thú, mơ về ngày nào khi còn cắp sách đến trường, lên chùa Thiên Mục ở Huế học bài thi tú tài cùng các bạn. Trong đó, Hoàng hay cất giọng ru mỗi khi học thuộc xong một bài nào. Và cũng chính niên khóa ấy đã để lại trong lòng chúng tôi nhiều nhớ thương đau buồn: Hoàng trở về với ba tác đất không lời vĩnh biệt bạn bè. Người yêu mang tên Liên cũng bỏ tôi mà đi vào xứ lạ. Gặp nhau chỉ nửa-miệng-cười..

— Minh, quăng mình điều thuốc.

Tiếng Phúc gọi tôi về với tôi hiện hữu nơi này. Căn trại dành riêng cho những người bất lực trú ngụ đợi ngày trở về nguyên

quán. Trời đã tối sẫm từ lâu. Ngọn đèn vàng óo uọt chỉ đủ nhin mặt nhau ngơ ngẩn. Trao Phúc bao thuốc xong, định hỏi Noãn mấy giờ thì tiếng Châu thở ra nói :

— Nhanh thật. Mới đây đã tám giờ rồi ! Cậu nào đi uống cà phê không ?

Noãn chắc lưỡi :

— Mới qua buổi chiều thứ sáu, còn một đầu một sáng thứ bảy, không chừng kéo dài đến thứ hai.

Nghe Noãn nhắc tôi mới nhớ ra hôm nay thứ sáu. Thật là quên cả ngày tháng lúc này ! Không nghe ai trả lời, Châu lại giục :

— Đi uống cà phê không, các cậu ?

Tôi ừ ừ đứng dậy đáp :

— Đi. Noãn, Phúc thế nào ?

— Đi cả chứ !

Tôi quay sang mấy người bạn kế cận mời :

— Mấy anh đi uống cà phê với chúng tôi cho vui.

Phúc thấy vậy, nói thêm vào đề mấy anh bạn chưa thân lắm khỏi e ngại :

— Mời mấy anh cùng đi với chúng tôi cho vui.

Tuy thế, lời mời của chúng tôi chỉ được hai người hưởng ứng, bốn anh còn lại từ chối, viện lý do không thích cà phê. Trước khi ra đi, Noãn bèn lợi dụng ngay tình thế nhờ giữ chỗ, cùng mừng, chiêu đãi yên tâm tận hưởng thú vui. Vì thật tình mà nói, nếu đi cả e lúc về sẽ mất chỗ nghỉ thân. Sau khi gửi gắm xong xuôi, sáu chúng tôi kéo nhau lên câu lạc bộ với tất cả vui thích, tâm lòng mở rộng, chia nhau từng điếu thuốc, nụ cười bên ly càphê đen nóng loăng không mùi vị. Lòng chúng tôi ngây ngất chuyện trò, tính toán ngày về, việc làm sắp đến.

Noãn cao hứng nói đến thơ văn và cất giọng ngâm bài «Thề Non Nước» của Tản Đà. Hết «Thề Non Nước» đến «Một Mùa Đông» của Lưu Trọng Lư. Giọng ngâm ấm và buồn khiến người nghe thích thú, nhất là những đoạn :

*Đôi mắt em lặng buồn,
Nhìn thoi mà chẳng nói*

*Tình đôi ta với vợ
Có nói cũng không cùng.*

*Yêu hết một mùa đông
Không một lần đã nói
Nhìn nhau buồn với vợ.
Có nói cũng không cùng.*

*Trời hết một mùa đông
Gió bên thêm thổi mãi
Qua rồi mùa ân ái
Đàn sếu đã sang sông.*

*Em ngồi trong song cửa
Anh đứng dựa tường hoa
Nhìn nhau mà lệ tra
Một ngày một cách xa.*

*Đề mặc anh đau khổ
Ái ân giờ tận số
Khép chặt đôi cánh song !
Khép cả một tâm lòng.*

*Em chỉ là người em gái thoi,
Người em sầu mộng của
muốn đời
Tình em như tuyết giăng
đầu núi*

*Vàng-vặc muốn thu nét
tuyệt-vời.*

*Ai bảo em là giai-nhân.
Cho đời anh đau khổ ?
Ai bảo em ngồi bên cửa sổ
Cho vương vãi nợ thi nhân.*

*Ai bảo em là giai-nhân
Cho lệ tràn đêm xuân ?
Cho tình tràn trước ngõ,
Cho mộng tràn gối chần ?*

Bài thơ này được Noãn ngâm đi ngâm lại nhiều lần khiến chúng tôi ngồi nghe thuộc lòng, quên cả giờ giấc ăn định của trung tâm. Mãi đến khi có lời yêu cầu của bà-chủ câu-lạc-bộ mới rủ nhau trở về trại, đã 10 giờ kém 15.

Một mỗi, sầu nhớ khơi nguồn trở lại. Từng hơi thở ra xao xuyên điếng hồn. Chẳng ai buồn nói với nhau lời nào, liền chia chỗ nằm nghỉ từng hai người một.

(còn nữa)

Đón đọc :

9 ngày ăn cơm lính

của NGUYỄN-THU-MINH

phát hành vào đầu tháng 8-1967.

ở trong nội địa, tổng cộng là 130.000 quân A-rập đánh Quốc gia Do-Thái con bé bỏng, vừa mới thành lập, với vốn vẹn 650.000 dân số và 60.000 binh sĩ! Trong lịch sử thế-giới, từ thượng cổ đến nay chưa bao giờ có chuyện lạ lùng như thế. 60.000 quân Do-Thái không những đánh bật 80.000 quân của 5 nước A-Rập ra khỏi biên thù, mà còn tiêu diệt gần hết 50.000 quân A-rập ở ngay trong nội địa, và chiến thắng rực rỡ anh dũng đó chỉ xảy ra trong 20 NGÀY chiến tranh.

— Có 20 ngày thôi, hả Minh ?

— Ủ. Ngày 11-6-1948, các nước A-Rập vội vàng xin tạm đình chiến trong 4 TUẦN LỄ. Do-Thái chấp nhận. Trong một tháng nghỉ xả hơi ấy, các nước A-Rập kéo viện binh đến gấp đôi, trên 160.000 người, và tiếp tế khí giới cũng gấp đôi, toàn khí giới tối tân do Nga-Xô và vài nước tư bản cung cấp. Hết hạn tạm đình chiến, toàn thể quân A-Rập ồ ạt tấn công lần thứ hai, lại bị quân Do-Thái chặn đánh tơi bời, thua liểng xiểng trong cuộc « Đại phản công 10

ngày » từ 9 đến 19 tháng 7. Các dân tộc A-Rập hết hồn hết vía. Toàn thể thế giới kinh ngạc. Liên-Hiệp-Quốc khiếp sợ. Các nước A-Rập lay lục Do-Thái xin một cuộc ĐÌNH CHIẾN THỨ HAI, kéo dài từ tháng 7 đến tháng 10. Suốt 3 tháng hoãn binh ấy, trên 500.000 (năm triệu) dân A-rập ở trong đất Palestine và ở dọc theo biên giới đều bỏ chạy tán loạn, trốn qua Syrie, Trans-jordanie và Liban. CÒN 180.000 kiều dân A-Rập ở lại Palestine vì không có phương tiện di cư, đều bị chết đói hoặc phải đi ăn xin. Các nước A-Rập đành bỏ rơi số dân này của họ ở trong đất Do-Thái vì không có cách nào cứu giúp được.

— Sau hưu chiến 3 tháng, A-Rập còn dám tấn công nữa không ?

— Ngày 15-10-1948, A-Rập tổng phản công nhưng lần này bị Do-Thái đánh cho tan rã, không còn một manh giáp! Không những thế, Do-Thái còn đuổi quân Ai-Cập chạy te về xứ, bỏ lại không biết bao nhiêu là xác chết và khí giới, tất cả xe tank

và xe vận tải phi cơ, đều lọt vào tay Do Thái. Do-Thái tiến binh chiếm đất NEGUEV của Ai-Cập, và cả đất GALILÉE, (tháng 12-1948, tháng 1-1949). Lần này Ai-Cập bó tay đầu hàng. Do-Thái chấp nhận, và hiệp ước đình chiến riêng giữa DO-THÁI và AI-CẬP được ký tại đảo Rhodes ngày 24-2-1949. Lần lượt các nước A-Rập đều theo gương Ai-Cập: LIBAN ký ngày 23-3, JORDANIE ký ngày 3-4, SYRIE ký ngày 20-7. Chỉ có xứ IRAQ không chịu ký đầu hàng, nhưng rút hết quân sĩ về và thề sẽ không đồng minh với Ai-Cập và các nước A-Rập, huynh đệ nữa. Iraq quyết huấn luyện quân đội để chờ cơ hội trả thù đơn phương. Đó là trận chiến tranh thứ nhất.

— Còn trận thứ hai ?

— Trận thứ hai, chỉ một mình AI-CẬP đánh Do-Thái. Các nước A-Rập khác không dám tham chiến, và cũng không cứu giúp gì Ai-Cập cả. NASSER một Đại tá dữ tợn của Ai-Cập có nhiều tham vọng, và độc tài quân phiệt, gây cuộc đảo chánh, bắt giam Đại tướng NÉGUIB là người đã truất phế vua Farouk, lập Cộng-Hoà Ai-Cập. Hất Néguib xong, Nasser lên làm

Tổng Thống, bắt tay thân thiện với Nga-xô, nhờ Nga-xô viện trợ kinh tế, và quân sự. Nasser lập Liên-Minh A Rập với Syrie, Arabie, Jordanie, và chuẩn bị tấn công Do-Thái. Biết rõ vậy, và bị Nasser luôn luôn hăm dọa tiêu diệt, ngày 29 tháng 10 năm 1956, Đại tướng MOSHE DAYAN, tổng tư lệnh quân đội Do-Thái liền mở cuộc phản công Ai-Cập. Ba sư đoàn thiết giáp Do-Thái tiến về sa mạc SINAI. Chưa đánh đã chạy, quân đội Ai-Cập rút lui 120 ki-lô-mét, bỏ lại cho Do-Thái hầu hết các chiến cụ của Nga Xô viện trợ.

Đại tướng Moshe Dayan cho chờ chiến lợi phẩm về xứ 5 ngày 5 đêm mới hết 1 Ngày 31-10, nghĩa là chỉ 2 ngày sau khi khai chiến, quân Do-Thái đã tiến về phía Tây đến KINH SU-EZ còn cách 5 cây số, trong lúc một sư đoàn khác tiến về phía Nam chiếm CHARMAL-CHAYKH ngày 3-11, và đảo TIRAN, đảo SANAPIR trong VINH AQABA ngày 4-11. Tình thế rất nguy hiểm cho Nasser không thể nào lấy lại các đất đai đã bị Do-Thái chiếm cứ. Nasser, do Nga-Xô xúi giục, lại tuyên bố cấm tàu ngoại quốc qua Kinh Suez.

Vì vậy, Anh và Pháp phải nhảy vào chiến trận, đòi hỏi phải mở sông đào Suez cho sự thông thương quốc tế. Anh và Pháp gửi tối hậu thư cho cả Ai-Cập và Do-Thái, buộc trong 12 tiếng đồng hồ hai phe đều phải rút quân đội xa khỏi Kinh Suez 16 ki-lô-mét. Do-Thái chấp nhận. Nhưng Ai-Cập từ chối. Anh và Pháp phải đổ bộ binh sĩ, ngày 5 và 6 tháng 11, xuống hai hải cảng của Kinh Suez, PORT FO- UAD và PORT SAID, và chiếm dọc theo bờ kinh để cho tàu bè ngoại quốc được tự do thông thương. Ai Cập đã chiến bại hoàn toàn. Nhưng bất ngờ ông Mỹ nhảy vào, muốn giành ảnh hưởng với Nga, muốn hất cẳng Nga, nên Mỹ buộc Anh và Pháp phải rút quân đội đi ngay, trả kinh Suez lại cho Ai Cập. Liên Hiệp Quốc nghe theo lời Mỹ đề nghị, lập tức phái một BỘ ĐỘI LIÊN HIỆP QUỐC đến thay thế hai bộ đội Anh Pháp rút đi ngày 23.12.1956, chiếm lại sa mạc Sinai, và lập lại biên giới cũ giữa Do-Thái và Ai-Cập hồi 1949. Do Thái cũng bị bắt buộc phải rút quân khỏi GAZA tháng 3 năm 1957. Thế là Mỹ nhảy vào cứu nguy cho NASSER, với mục

đích tranh giành ảnh hưởng ở Ai Cập với Nga-Xô. Do-Thái đại thắng, nhưng phải giao các đất lấy được ở Ai-Cập cho QUÂN ĐỘI LIÊN HIỆP-QUỐC (trong đó có quân đội của Ấn-độ) Nam-Tu, Thụy-Điền) trấn giữ để bảo vệ hòa bình ở Trung-Đông. Thế là chiến tranh thứ hai giữa Ai-Cập và Do Thái, kết liễu bằng chiến thắng vẻ vang và thiện chí hòa bình của Do-Thái.

— Trận thứ ba ?

— Trận thứ ba vừa mới xảy ra ngày 2-6-1967 mà chúng ta xem báo đã thấy vừa rồi, nghĩa là 10 năm sau cuộc thất bại của Ai-Cập lần thứ hai, và cũng là cuộc thất bại nhục nhã lần thứ nhất của Nasser, viên Đại-tá trẻ, độc tài tập sự, phách lối, tham lam, nhưng kém tài, kém đức, muốn ngồi trên đầu trên cổ nhân dân Ai-Cập, và toàn thể khối dân A-Rap, với sự đồng lõa, trục lợi của Nga-Xô.

Nasser khởi sự đòi Liên Hiệp Quốc phải rút hết binh sĩ đi để cho y tự do hành động. Dĩ nhiên Nga-Xa ủng hộ Nasser và gài bẫy chàng Đại tá có nhiều ham vọng đen tối như chòm

râu mép khở ố của y, với thâm ý xúi Nasser gây cuộc chiến tranh. Trung-Đông có lợi cho Nga. Thấy có hậu thuẫn hùng mạnh của Nga, U-THANT tổng thư ký L.H.Q. vội vàng tuân lệnh Nasser, và rút quân đội LHQ ra khỏi Gaza và Sinai. Quân L.H.Q. chưa kịp rút đi hết thì Nasser đã hùng hổ xua quân đến biên giới Do-Thái, trong lúc đài phát thanh Le Cai-re (Thủ đô Ai-Cập) liên tiếp ngày đêm chửi rủa Do-Thái và kêu gọi toàn dân khối A Rap mau mau tiêu diệt Do-Thái. Khắp các bức tường trong các thành phố Ai Cập đều viết bằng sơn đỏ những khẩu hiệu : « Tiêu diệt đến tận gốc Do-Thái cuối cùng ». Không khí chiến tranh sôi động khắp xứ Ai-Cập và các quốc gia A-Rap. Thủy-Lục, Không, Quân A-Rap đã được tổng động viên và chuẩn bị sẵn sàng chờ lệnh tấn công. Lần này bên cạnh Ai-Cập không những có các đồng minh A Rap: SYRIE, JORDANIE, LIBAN, mà còn có cả ba nước A Rap Bắc-Phi (MAUGHREB): TUNISIE, ALGÉRIE, MAROC gửi binh sĩ và phi cơ sang giúp sức. Cuộc chiến

tranh do Nasser gây ra đã thành như một Thành Chiến để tiêu diệt quốc gia và dân tộc Do-Thái, và đã được Nasser chuẩn bị ráo riết hoàn thành.

Đột nhiên, 8 giờ 15 phút sáng ngày 2-6-1967, 100 phi cơ Do-Thái àoạt bay qua ném bom các phi trường Ai Cập, làm tiêu tan trong nháy mắt hầu hết toàn thể không-lực của Nasser do Nga Xô viện trợ. Vài phi cơ lên nghênh chiến đều bị máy bay Do-Thái bắn rớt liền. Đồng thời, toàn thể các phi trường và các phi cơ của Jordanie và Syrie ở phía đông và phía Bắc Do-Thái cũng bị tan ra mây khói, còn lại toàn đồng sắt vụn. Quân đội Do-Thái tiến ra 3 mặt trận, đánh tan quân đội Syrie, Jordanie và Ai-Cập trong 48 tiếng đồng hồ. Gaza, Jérusalem và sa mạc Sinai bị Do-Thái tràn vào chiếm đóng, 48 giờ kế tiếp, Do-Thái tiến tới vịnh AQABA, kiểm soát vịnh này, nơi mà Nasser đã cấm tàu bè DT qua lại, như chặn ngay cửa hậu. Đồng thời quân đội Do-Thái tiến lên đầy nghẹt bờ kinh Suez. Do-Thái sắp vượt qua kinh thì Nasser lật đật xin đầu

làng. Chiến tranh chấm dứt không quá 7 ngày.

Buồn cười nhất là ngay hôm đó đài phát thanh Le Caire, thủ đô Ai-Cập, không dám chữ Do Thái nữa, và bắt đầu ca tụng Do Thái. Các khẩu hiệu « tiêu diệt Do Thái » viết bằng sơn đỏ trên các vách tường, bỗng dung được xóa hết trong một đêm ! Tất cả phi cơ chiến đấu của Maroc, Tunisie; và bộ đội cấp cứu của hai xứ « Liên minh A-Rap » này rầm rộ kéo qua vừa đến biên giới Ai-Cập đều được lệnh của hai chính phủ rút về lập tức. Duy có một nước hăng máu nhất là ALGÉRIE, tuyên bố không chấp nhận đầu hàng, đã kích Nasser và quyết tiếp tục chiến đấu tiêu diệt Do Thái « đến người cuối cùng ». Tổng thống xứ ấy, Đại Tá BOUMÉ DIENNE bay tức tốc qua Nga để xin cứu trợ và cầu khẩn Nga Xô tuyên chiến đánh Do-Thái để cứu vãn tình hình A-Rap lâm nguy. Nhưng MOSCOU từ chối, bằng chân như vại. Trở về nước, Boumédiène tức giận lắm nhưng cũng không làm gì khác hơn là truyền lệnh bộ đội và phi công lạng lẽ rút về ! JOR-

DANIE thì đã buông súng ngay từ hôm đầu, vì bộ đội của Vua xứ này bị tiêu diệt gần hết. 150 phi cơ Mig 17 không còn một chiếc. Các phi trường bị bom Do-Thái đào hàng trăm hố sâu, không xử dụng được. Máy trăm xe tanks, thiết giáp, súng đại liên, trung liên, bị bắn nát tan không còn một mảnh. Binh sĩ chết vô số kể. Số còn lại chạy tán loạn mất tiêu. Đến nay, hết chiến tranh rồi mà họ chưa trở về cơ ngũ Họ trốn đâu mất cả ! Bộ đội SYRIE cũng bị quân Do Thái đuổi chạy tơi bời. Do-Thái tiến sâu vào nội địa 20 ki-lô-mét, chiếm luôn thị trấn ở đây.

— Nghe nói ở Ai-Cập, Nasser xin từ chức rồi sao lại thôi từ chức, hả Minh ?

— Nasser xấu hổ và tự thấy mình có tội lớn với nhân dân, sợ nhân dân nổi dậy giết y, nên y vội vàng từ chức Tổng-thống và « van lạy » đồng bào của y. Nhưng phe đảng của y còn mạnh, nên bọn này giữ y ở lại. Nhưng bây giờ uy tín của y không còn nữa, vì đã mang tiếng là một tên anh hùng rơm, chỉ đưa Ai-Cập vào chỗ thất bại hoàn toàn và nhục nhã. Y

hèn nhát cho đến đời y đồ tội cho quân đội Ai Cập bất lực và bắt giam hết các tướng tá của y, để đưa ra tòa án quân-sự.

— Tình hình Trung Đông bây giờ ra sao hả Minh ?

— Liên Hiệp Quốc nhóm họp vừa rồi không dám kết tội Do-Thái là xâm lăng như đề nghị của Nga-Xô.

Do Thái quyết đóng binh ở các nơi Do-Thái đã chiếm được, không chịu rút binh về như sau hai kỳ chiến tranh trước. Lần này Do Thái quyết khai thác triệt để những thắng lợi đã thu được, và bắt chấp Liên Hiệp Quốc (vả lại L.H.Q. đã nề Do Thái, không thể dùng áp lực với Do Thái được nữa), Do Thái quyết bảo vệ quyền sống của mình, và thanh toán một lần cuối cùng các vấn đề quyền lợi sinh tử của Do Thái ở Vịnh

AQABA, ở JÉRUSALEM, trên sông JOURDAN, ở GAZA, ở Kinh SUEZ, ở ĐỊA TRUNG HẢI, và thâu hồi toàn lãnh thổ PALESTINE từ 4000 năm xưa, từ trước thời LA MÃ XÂM LĂNG, trước CÉSAR, trước JÉSUS CHRIST !

Thấy ông Tú hăng hái bênh vực và khâm phục Do-Thái tuy mình là con Tiên cháu Rồng, bà rú khoái lắm, vì hợp với lý tưởng của bà luôn luôn đứng về phe kẻ yếu bị hiếp đáp, kẻ yếu vùng dậy để đánh quật kẻ mạnh bạo tàn tham nhũng.

Bà Tú thích chí, rú ông Tú ra chợ ăn « thịt bò vô viên » và uống 2 ly sâm bổ lượng.

Diễn Họa



* Danh Ngôn

Nếu anh cho rằng vợ anh không đẹp, thì anh nên tự trách lỗi nơi anh : vì một người vợ được chồng yêu, không bao giờ là không đẹp.

(YOUR WIFE)

★ HOÀNG-ÂN
(Bệnh-viện Cui — Qui-Hòa)

Tôi nhìn đăm đăm trên giấy trắng
Thấy trắng xóa một khoảng không gian
Tôi nhắm mắt, thấy ngang dọc quay cuồng
Những hàng chữ nét chưa thành đảo lộn.

Tôi hoảng sợ, tìm nơi lẩn trốn,
Bưng mắt thử thấy gì nữa không.
Thì bực mình thay ! trong thỉnh không
Vẫn quay tít những chấm đen chấm trắng.

Tôi trùm chăn để tránh màn hỗn loạn,
Nhưng làn này không những trắng đen,
Cả màu đỏ ối, màu vàng,
Màu tím, xanh... nhiều màu sắc lắm !

Hỗn loạn ! đất bằng đang cơn hỗn loạn !
Gió ào ào tung cát bụi khuấy trời mây,
Thân con người giữa vũ trụ cuồng say :
Một chiếc lá ? Không, một cơn trùng nhỏ xíu !

Vì gió càng lè, càng gieo khủng khiếp,
Con đẽ mèn run sợ lúi húng đầu.
Gió chẳng lung, cứ mãi thét gào.
Cứ gây kinh hoàng trần gian xơ xác..

Nhưng hỗn loạn tâm hồn mới ghê gớm !
Côi miện trường u ám rộng thênh thang.
Trận cuồng phong xuất phát từ đáy lòng,
Sự tàn phá không còn co cút nữa ! . . .

thu hiền

★ Truyện dài

● Phan-Thị Thu-Mai

1

XOỀ tay nhận mấy đồng tiền thối của cô hàng sách, Hùng bỏ cả tiền vào túi. Ra khỏi hiệu sách, anh đi chậm xuống đường Lê Lợi. Chiều chủ nhật, thiên hạ bát phố quá đông. Tiệm ăn nào cũng đầy ắp thực khách mà đa số là bạn trẻ. Đi ngang một tiệm kem. Hùng định ghé vào ăn một ly nhưng chợt nhớ ra trong túi chỉ còn vốn vẹn 20 đồng bạc,

anh lại thôi. Tiếng nhạc cuồng loạn từ trong phòng trà đưa ra làm Hùng nghe chua chát, anh nghĩ : « những kẻ thừa tiền thừa của đêm đêm đến đây và các vũ trường, vui đùa nhảy nhót. Chúng nó coi bạc tiền như rác trong khi không biết bao nhiêu người không được no cơm ấm áo. Trong số người khổ khổ ấy lại có mình ! Đêm đêm chúng đi ăn, đi nhảy, thì mình lại còm lung ra dạy những thằng bé con

nhà giàu để kiếm từng đồng trả tiền ăn, tiền nhà và mua sách. Nói là mua sách chứ thực ra ít khi nào mình dám mua 1 cuốn đắt giá. Tiền đâu mà mua? Hôm nào ăn sáng được một tô phở là sang nhất. Còn thường thì phải nhainhững khúc bánh mì nguội rẻ tiền. Hoạc mười đồng bạc xôi vừa đủ no. Nhưng nào phải được yên thân mãi với cảnh sống ấy sao? Tỉnh thoảng vẫn bị thất nghiệp, phải đi ăn nhờ thằng bạn này một bữa thằng bạn kia một bữa. Sao cuộc sống lắm cảnh chán nản thế này nhỉ? Cười ra nước mắt được. Đời bất công quá! Ba cô gái, có lẽ nữ sinh, đi ngược chiều, gần đến Hùng. Hùng né qua một bên, nghe họ khẽ bảo nhau với những giọng cười mai mỉa:

— « Bò gai » mà nhà quê một cục.

— Dân thất nghiệp, cùi thấy mồ!

— Đời giờ, đẹp trai mà nghèo thì xơ múi gì nhỉ!

Hùng nhún vai, nói thầm một mình: « Gái đẹp, họ cũng khinh khi mình! Ừ, tôi là thằng nghèo nhất thế giới đây, các cô ơi! Tốn công đèn sách bao nhiêu

năm, đổ cái mảnh bằng Tú tài hai đề rồi thất nghiệp, lang thang xó chợ đầu đường, thì có xơ múi gì, thật đấy. Các cô nói đúng lắm... »

— Hùng!... Hùng!...

Hùng đứng lại nhìn Tuyên. Người bạn từ xa đi nhanh lại. Tuyên là bạn đồng lớp và cũng đồng cảnh ngộ, vừa đi học vừa đi làm việc để kiếm tiền tiếp tục học, và cũng vừa thi đậu Tú tài hai cùng một khoá. Nhưng Tuyên không đi kèm trẻ như Hùng, mà đi đánh đàn cho một Ban nhạc phòng trà. Cùng hoàn cảnh với Tuyên và Hùng, còn có Minh. Minh là bạn nối khố với Hùng từ tấm bé. Minh say mê hội họa. Tuyên thích nghiệp cầm ca, Hùng lại thích sống đời văn nghệ. Nhưng chả hiểu sao Minh không học hội họa mà lại vào đại học y-khoa. Tuyên không đuổi nghiệp cầm ca, cũng xin vào y-khoa. Ban đầu Hùng định vào Văn khoa thích hợp với chàng hơn, nhưng rồi không hiểu thế nào Hùng cũng vào y-khoa nốt. Thành thử, ba thằng đều mồ xác chết, nhưng không thằng nào thích nghiệp ấy cả. Có lúc ba đưa ngời quây quần nói chuyện. Đưa này hỏi tại sao mày lại học

y-khoa? Không đưa nào trả lời được rồi cả ba lại nhìn nhau cười. Tuyên là thằng nhộn và bình tĩnh nhất. Không có chuyện gì mà Tuyên cuống lên được. Dầu chuyện gì có rối đến đâu Tuyên cũng cười và nói: « Phiền nhỉ! » rồi thu xếp một cách thần tình.

— Mày đi đâu, mà lang thang đây? Tuyên đến bên Hùng vỗ vai hỏi.

Hùng trao cuốn sách cho bạn:

— Đi mua cái này. Mày đi đâu đây?

— Đi làm chứ đi đâu.

— Chúa nhật không nghỉ sao? Tuyên cười nhạt:

— Làm gì có chuyện ấy. Đem nào tao cũng phải đi. Có đem nào phòng trà đóng cửa thì mới mong ở nhà ngủ được.

— Một chán hả mày?

— Ừ! Hơi phiền! Mày bạn không?

— Không. Có chuyện gì?

— Đến phòng trà chơi với tao! Hùng lắc đầu:

— Cho tao xin đi. Tao ngán đến đó lắm.

Tuyên cau mày:

— Lý do?

— Không tiền!

Tuyên lắc đầu:

— Mày vợ vãn. Đến đó ngồi nghe tao đánh đàn một lúc rồi về. Ai bảo mày ngồi với mấy em làm gì mà tiền gạo?

Hùng gật đầu:

— Đi thi đi.

Cả hai im lặng đi bên nhau. Thành phố Saigon ban đêm thật đẹp. Ánh đèn néon, đủ màu tít trong các hiệu buôn, nhà hàng chiếu ra vĩa hè một thứ ánh sáng huyền ảo. Từng đoàn người lũ lượt kéo đi. Những cặp nhân tình tay trong tay đi bên nhau âu-yếm. Đẹp nhất phải kể là những cặp vợ chồng tay dắt con, tay bồng con, ghé tiệm này, ghé tiệm nọ chỉ cho con xem từng món đồ. Mấy con bé, thằng bé thích chỉ cười vang, âm thanh tiếng cười của nó trong như tiếng pha lê vỡ. Trên môi bà mẹ hiền cũng nở nụ cười thật sung sướng và hãnh diện. Xen vào giữa cái cảnh đẹp mắt và cảm động ấy là một cảnh vừa buồn cười vừa gai mắt. Một ông Mỹ to dềnh

dàng cao lên nghêu đi cạnh một cô gái Việt thấp lè tè. Mặc Jupe thật sát. Mỗi lần ngoại nhân muốn nói gì phải cúi xuống thật thấp. Hùng trở tay chỉ cho Tuyên :

— Đẹp đôi chứ mày ?

Tuyên cười nhẹ lắc đầu :

— Mày hẹp lượng quá. Các cô gái Nhật và Đại-Hàn còn bé hơn nữa thì sao ? Nào phải chỉ riêng con gái Việt lấy chồng Mỹ đâu mà mày thắc mắc ?

— Đành rằng vậy, nhưng...

— Thôi đừng có lảm chuyện. Nhưng với không nhưng. Thiên hạ làm gì mặc xác thiên hạ, hơi đâu mà nói. Hôm nay mày còn dạy cho con gái bà Tấn nữa không ?

— Còn. Mày hỏi làm gì ?

— Mày coi chừng, con Nga bị mang trống rồi đấy !

Hùng như bị điện giật, anh lắp bắp hỏi lại Tuyên :

— Tuyên ! Mày nói thiệt hả ? Làm sao mày biết được ?

Thấy bộ điệu hốt hoảng của Hùng, Tuyên thấy thương hại bạn.

— Tao không nói láo bao giờ, bộ mày cảm nó rồi hả ?

Hùng lắc đầu :

— Làm gì có chuyện ấy ? Từ lâu tao thấy nó có vẻ con nhà lành, bữa nay nghe mày nói tao quá ngạc nhiên. Tuyên nhìn bạn :

— Mày không dối tao ?

— Sợ cóc gì mà phải dối mày ? Tuyên gật :

— Tao tin lời mày.

— Nhưng làm sao mày biết được chuyện đó nhỉ ?

Tuyên cười lớn :

— Ở phòng trà đó chuyện gì tao lại không biết ? Con Nga nó cặp với thằng Trọng. Thằng Trọng là tay trống khá trong ban nhạc. Hai đứa sống với nhau vài lần, rồi chia tay, mới đây con Nga cho thằng Trọng hay nó đã mang thai, thằng Trọng không nhận, nó nói con Nga có hàng tá nhân tình. Đứa con ấy biết có phải là con của nó không. Vì thế nó không nhận.

Hùng chép miệng :

— Tội nghiệp thằng bé chào đời sẽ không có cha. Chỉ vì cuộc sống quá bừa bãi, vô trách

nhệm của cha mẹ ? Sau này người thiệt thòi vẫn là thằng bé ?

Tuyên lắc đầu :

— Mày nghĩ thế chứ tại nó có nghĩ thế đâu. Chúng nó chỉ biết sống cho chúng. Sống những giờ phút đam mê, chứ không bao giờ chúng nghĩ đến hậu quả tai hại của việc làm ấy. Nếu tất cả mọi người đều nghĩ như bọn mình thì ở đời này sẽ không có những đứa trẻ tử cô vô thân ?

Tự nhiên Hùng nghe lòng mình quặn đau. Câu nói vô tình của Tuyên nhắc cho Hùng nhớ đến thân thể, trời nổi của chính mình. Cha Hùng ngày trước cũng như Trọng bây giờ. Chỉ khác mẹ Hùng không phải là cô Nga, cô gái thời đại, mà là cô gái quê mùa lên tỉnh thành tìm việc làm. Hùng cũng chả hiểu vì sao mẹ Hùng quen với cha mình. Hùng chỉ biết khi Hùng chào đời thì cha Hùng bỏ đi vĩnh viễn. Mẹ Hùng sống vậy nuôi Hùng đến ngày trưởng thành. Khi Hùng học năm thứ ba y khoa thì mẹ Hùng qua đời vì chứng lao phổi, đó là kết quả những ngày tảo tần khuya sớm nuôi con. Trước khi chết, mẹ Hùng cho Hùng biết cha Hùng hiện còn sống, và giàu có nhưng bà không nói tên

họ là gì cả. Hùng cũng không buồn hỏi, và đi tìm làm gì. Hai năm qua, Hùng cố quên hình ảnh đau thương vì dĩ vãng của mình.

Đưa con không cha. Những lúc buồn, chán nản cuộc sống, lấy bức ảnh mẹ ra nhìn một lúc, là Hùng thấy đầy đủ nghị lực, và can đảm để chống chọi với cuộc đời. Hình ảnh mẹ với đôi mắt hiền hòa nụ cười buồn, nhìn như âu yếm đã in sâu vào trí Hùng. Trong đời Hùng, Hùng không có một tình thương nào khác. Chỉ có tình thương duy nhất của mẹ. Ngày mẹ còn sinh tiền. Tuy sống trong cảnh thiếu thốn nhưng Hùng thấy mình là người sung sướng nhất đời. Đời thiếu mẹ là thiếu tất cả. Biết làm thế nào để tìm lại được tình thương và hình dáng của mẹ ?

Tự dưng thấy Hùng trầm ngâm và buồn, Tuyên cau mày hỏi :

— Sao mày có vẻ buồn ?

Hùng đáp thật nhỏ :

— Tao nhớ mẹ, và buồn cho thân thể của tao !

Tuyên nhìn Hùng ái ngại. Anh cười thật ròn, cố làm cho Huyền đừng nghĩ ngợi gì nữa

về những chuyện buồn khổ của thân phận. Chính số kiếp của Tuyên cũng có hơn gì Hùng ! Có lẽ còn đáng buồn hơn, cha mẹ Tuyên còn đủ, nhưng Tuyên không có một tình thương nào, hai người đã bỏ nhau. Cha lấy vợ khác. Mẹ tái giá, Tuyên không thể sống với bà di ghê nổi. Thấy Tuyên là như bà thấy một kẻ thù ghê gớm. Á mẹ nheo chỉ chiết với ba Tuyên đủ điều. Tuyên chán nản bỏ về ở với mẹ nhưng cũng chẳng được yên thân, với ông dượng ghê. Cuối cùng Tuyên thoát ly gia đình, sống cuộc đời lang bạt. Tự mình kiếm sống và nuôi mình. Đêm đêm phải cong lưng ngồi đánh đàn cho phòng trà để lấy tiền ăn học. Nhiều lúc Tuyên muốn bỏ học đi tìm việc làm, nhưng nhờ Minh và Hiền khuyên giải. Tuyên lại thôi. « Sống là mình phải tranh đấu » Hiền thường nói với Tuyên như thế. Buồn chán rồi đâm bi quan là một hành động không nên làm Tuyên cũng tự nhủ thế. Nhìn Hùng, Tuyên nói :

— Đừng thêm buồn, Hùng ạ !
Mày nên can đảm lên. Buồn có ích lợi gì đâu hả mày ? Cuộc

đời tao còn khổ buồn gấp mấy lần mày thì sao ?

Hùng nắm chặt bàn tay Tuyên siết mạnh anh gọi khẽ giọng run run :

— Tuyên.

Tuyên cười dấu vẻ cảm động :

— Mày làm như là con gái !
Buồn cười lắm mày ơi.

Hùng cũng cười :

— Nếu tao là con gái tao sẽ là vợ mày.

— Mày là con gái thì có chết tao cũng không cưới mày.

Cả hai cười vang. Như chợt nhớ ra điều gì, Hùng ngừng bước. Tuyên gắt :

— Mày làm cái gì vậy ?

Tiếp tục bước. Hùng trả lời :

— Tao nhớ thằng Minh và muốn lại thăm nó !

Tuyên lắc đầu :

— Minh nó không có nhà đâu mà lại ! Nếu nó có ở nhà tao đã lại rủ nó cùng đi rồi !

Hùng thoáng ngạc nhiên :

— Nó đi đâu mà không có ở nhà ? Cái thằng ấy tui có bao giờ đi chơi đâu ?

— Nó đi bán bánh mì chứ làm gì có thì giờ đi chơi.

Nghe Tuyên nói, Hùng ngỡ mình nghe lầm.

— Mày nói ai đi bán bánh mì ?
Tuyên gắt :

— Mày không có lỗi tại hả ?
Minh chứ còn ai ?

Hùng ngạc nhiên đến độ sững sờ :

— Minh đi bán bánh mì ? Tại sao lại có chuyện lạ kỳ thế ?

Hùng lại nắm vai Tuyên lắc mạnh :

— Mày làm ơn nói cho tao biết cái gì mà thằng Minh đi bán bánh mì ?

Tuyên gỡ tay Hùng ra :

— Có gì đâu ? Thằng chủ nói nặng nhẹ gì nó đó không biết. Nó chửi thẳng chửi một mách rồi nghỉ việc. Thất nghiệp nó đi bán bánh mì với chú bầy ở gần rạp Quốc-Thanh, đã hơn hai tuần rồi.

Tuyên nói giọng đều đều, mặt tỉnh bơ xem chuyện ấy là thường không có gì. Trong khi Hùng há hốc mồm nhìn Tuyên. Một

cậu sinh viên y khoa lại đi bán bánh mì sao ?

Hùng lắp bắp một mình :

— Thằng Minh mà đi bán bánh mì ?

Tuyên cau mày :

— Bán bánh mì thì có sao ? Có vậy mà mày làm như động đất không bằng vậy. Hay là mày cho rằng một thằng sinh viên đi bán bánh mì là nhục nhã ? Mày đừng có quá trưởng-giã ! Nghề nào cũng là nghề, miễn nghề đó lương thiện là đủ rồi, nhất là ở thời buổi này. Hùng nhăn mặt :

— Mày rõ lạ ? Sao bỗng dưng mày nặng lời với tao ? Nghe nói tao hơi ngạc nhiên thế thôi, chứ có gì đâu mà mày sỉ vả tao là đồ trưởng giả ?

Tuyên lắc đầu. Chuyện gì Tuyên cũng lắc đầu cả.

— Mày đừng buồn. Tình tao là Trương Phi. Hùng cười :

— Có những thằng ngu mới giận mày, giận mày chỉ tổ mệt.

Cả hai lại im lặng song bước. Hùng nghĩ đến Minh. Tưởng

tượng Minh đang đứng bên hàng bánh mì, cạnh những khúc thịt nguội, dưa leo, ớt và những hủ tương sền sệt. Tự nhiên Hùng nghe phục Minh, chuyện gì Minh cũng có thể làm được cả. Nếu trường hợp Hùng chắc gì Hùng làm được? Không phải Hùng sợ xấu hổ, mà vì không quen làm Hùng lại nghĩ đến lòng tử tế của bà Huyện Tấn. Kể ra cho đúng thì Hùng dạy ở đó thật sợ không chỗ nào bằng. Lương khá cao lại được đối đãi tử tế. Hồi mới vào làm Hùng cũng chả được ưu đãi gì. Chỉ mới có một tháng nay mà thôi, tự dưng bà ta tăng lương Hùng gấp đôi. Những tối dạy, ly nước lạnh được thay bằng ly nước cam vắt, những câu nói xã giao nhạt nhẽo được thay bằng những câu thân mật. Bà lại mời Hùng những bữa cơm thân mật gia đình, mà Hùng khó từ chối. Lòng tốt bất ngờ của bà Tấn có làm cho Hùng thắc mắc lúc đầu, nhưng sau đó Hùng không còn thắc mắc khi bà bảo bà thương Hùng như đứa con trai của bà.

Trước bà cũng có một người con trai trạc tuổi Hùng, nhưng

bị chết. Vì thế mà bà muốn Hùng xem bà như mẹ. Chợt nhớ câu nói của Tuyên lúc nãy, Hùng quay sang hỏi bạn :

— Ban nãy mày nói cô Nga có thai, mày bảo tao coi chừng, mà coi chừng cái gì ?

Tuyên nhún vai :

— Thì coi chừng nó đổ cho mày chứ coi chừng gì bây giờ ? Sao mày ngốc quá vậy ?

Hùng nghiêng mặt :

— Mày đừng nghĩ thế không nên Tuyên ạ ! Gia đình ấy rất tốt với tao. Minh nghĩ thế e có lỗi với người ta, và lại đần lờ nào lại có chuyện vô lý như thế được ?

Tuyên nhướng mắt :

— Tao không bắt mày phải nghe tao, nhưng tao cho mày biết sự thật như thế, để mày lưu ý. Ở trên đời này không có chuyện gì là không thể xảy ra. Không bao giờ người ta tốt với mình, nếu họ không có ý định lợi dụng mình, mày nghe chưa ?

(còn nữa)

PHỔ THÔNG VÒNG QUAN THẾ GIỚI

★ TÍN-KHANH

□ Bạn có thể nhảy xa như nhái được rồi

Tại Niagara-Falls (Hoa-kỳ) đã thành lập xong một xưởng chế tạo dây thắt lưng đeo hỏa-tiễn và đã bán ra thị-trường. Đeo thắt lưng này, bạn có thể chạy mau mỗi giờ 96 cây số, nhảy cao 18 thước và mỗi vọt dài 248 thước.

□ Hải-cầu bị xử tử

Ông Bộ-trưởng Bộ Ngư-Nghiệp Anh-quốc vừa ra nghị-định xử-tử 1.000 con hải-cầu tại vùng đảo Hébrides. Nguyên do là tại đảo nhỏ này có chừng 3.500 con hải-cầu ăn hết cá hồi (saumon) là loại cá nuôi sống hàng ngàn gia đình chuyên nghề chài lưới miền Êcốt (Ecosse). Ngư dân đây đăm đôn kiện và Chính-phủ Anh đã có thái độ trên.

▼ Người đàn bà xài phí nhất thế giới

Đó là bà Joséphine, vợ Nã-Phá-Luân từ năm 1804 đến năm 1809 bị li dị.

Các nhà viết sử đã cho biết bà ta đã tom góp « bảo vật » trong 5 năm này bằng các tiền để đã tom góp trong 500 năm.

Sau đây là những điển rò của bà :

— Chiếc vương miện đội ngày phong Hoàng-hậu ; 3 triệu 7 ngàn tiền vàng xưa, tức hơn 14 triệu quan Pháp gần đây.

— 1 chiếc kiềng nạm kim-cương giá 2 triệu 6 ; 1 chuỗi hạt ngọc và kim-cương hơn 1 triệu, 2 chuỗi khác bằng ngọc giá trên 1 triệu 2, và 1 cái kiềng có 3 hàng ngọc trai giá trên 4 triệu v.v..

— Tiền dành riêng cho việc trang điểm của bà được nhà vua cấp mỗi năm là 2 triệu 7, đó là chưa kể những món nợ thuộc về xa xỉ phẩm mà nhà vua phải trả, tổng cộng trong 5 năm làm hoàng-hậu là 12 triệu, 8.

— Năm 1809, ngày trục xuất khỏi Hoàng cung, người ta đã kê số tư-trang (ngoài nữ trang) gồm có 212 áo dài bận mùa hạ, 676 áo mùa đông, 60 khăn choàng bằng cachemire, đẹp nhất Âu-Châu thời bấy giờ, 250 cái mũ, 980 đôi tất tay, 500 sơ mi thêu rất đẹp. (mỗi ngày bà thay 3 lần sơ-mi) 158 đôi tất tơ hồng, 18 đôi màu da người, mỗi năm xài 520 đôi giày (mỗi đôi xài một lần) và 12 đôi giày ống đúng thời trang.

Tổng kết số tiền đã chi phí cho bà trong 5 năm làm hoàng hậu : 12 tỷ quan tiền cũ. Sau khi bị truất ngôi hoàng hậu, bà vẫn được nhận phụ cấp trong 5 năm (năm bà qua đời) là 32 triệu quan không kể 20 triệu tiền bà còn nợ lại.

□ Bảo-đảm trăm phần trăm

Theo báo-chí Đông-Đức, thành công lớn của Đoàn « Cừ rơ » nhân-dân « trong cuộc thi xe đạp Prague-Varsovie-Bá-linh là nhờ ở xe đẹp sản-xuất tại nhà máy có danh tiếng Elite-Diamant, tài-sản của « nhân-dân Đông-Đức ».

Thật ra thì những xe danh tiếng ấy có sự đóng góp của « Khối tư-bản » không ít :

Đê-ray-dơ và đùm mua của Ý, Thặng của Pháp, Giây xích của Tây-Đức, bị đạn của Anh quốc.

Còn giàn xe, thì tất nhiên là do hãng của « nhân dân » sản-xuất, nhưng nguyên-liệu chính là ống sắt, lại là đồ nhập cảng của Anh.

▽ Ai xài hơn ai ?

Trong khuôn khổ chính-phục cương-quảng, Hoa-Kỳ đã xư

dụng 70o/o tổng số khoa-học-gia trong nước, số 30o/o còn lại chế phục và một cách thiếu thốn cho các ngành hoạt-động khác. Trong lúc đó, Đức và Nhật lại xư dụng ngược lại. Kỹ nghệ hai quốc-gia này tiến vượt bậc là lẽ tất nhiên vậy.

□ Một quái-trạng của thời đại

Trong một cuộc xem triển-lãm, khán-giả nối đuôi nhau, xem tranh. Một ông có tuổi quay ra người đứng sau nói nhỏ :

— Ông có nhận ra cái quái trạng đứng trước tôi đây không ? Tóc cụt uốn xoắn, mặc « bờ-lu-dân », tôi đoán hoài không biết là trai hay gái.

Người này vẻ mặt cau có đáp :

— Con gái đó. Ông muốn gì ? Nó là con tôi...

Ông già xin lỗi, nói tiếp :

— Tôi không thể nào ngờ được ông là thân sinh cô ta...

Người này ăn mặc không khác đàn ông, cũng sơ-mi quần dài, nhìn ông già khắp một lượt rồi đáp :

— Tôi không phải là bố nó, mà là mẹ, thừa ông.

▼ Đầu gối Đức Hồng-y Spellman

Một hôm dự xem tranh giải về Dã cầu (Base-ball), Đức Spellman ngồi hàng ghế đầu, thành-linh bị quả bóng bay tới đúng nhằm đầu gối ngài. Một cặp thủ-vội vã đến xin lỗi và hỏi ngài có đau đớn gì không.

Ngài đáp :

— Xin đừng ngại. Đối với một nhà tu-hành, bộ phận trong người chịu đựng dẻo dai nhất là cặp đầu gối.

▼ Hội hỏa-thân

Tại Liên-bang Tây-Đức, có rất nhiều Hội Hỏa-thân qui tụ đã 30.000 nam nữ. Trước kia, các hội này không phải đóng góp một

khoản thuế nào. Mới đây, Bộ Tài-chánh Tây-Đức mới « Tỉnh-ngộ » nhận xét là những tổ-chức « xa xỉ » và của các hạng qui phải nên bắt buộc các hội từ nay phải trả một khoảng thuế rất nặng.

□ **Chuyện du-lich**

— Nếu bạn viếng thăm Luân-Đôn vào mùa hạ, nếu muốn, bạn chỉ cần đưa một lá đơn thường thôi, Sở Du-lich sẽ cung cấp cho bạn một bản danh-sách các lâu đài hay những ngôi nhà có ma quỷ quấy phá nổi tiếng nhất trong nước. Lại có đính theo những mẫu chuyện ma quỷ ghê rợn ở mỗi nơi cùng vào những ngày đoán có ma hiện về.

Bạn nào có thích ma thì hãy đi đi !

— Những nhà du-lich Mỹ viếng Anh quốc, trước khi ra về thường được tặng một « hộp Kỷ-niệm » trong đó chứa đựng tùy theo sự yêu-cầu của du-khách, một ít nước Bê Manche, những mẫu đá trắng ở những đoạn bờ biển có bờ đá cao tại Douvres, mẫu đất ở Ecosse v.v... Tất nhiên muốn được những vật kỷ-niệm này thì ít nhất các du-khách phải có mặt ở đó, chớ không phải là môn hàng bán ra thị-trường.



HỖ TÍN

Được hồng thiệp báo tin lễ Vu-Quy của cô THERÈSE VƯƠNG - KIM - LIÊN, trưởng-nữ của Ông Bà Vương-Đức-Thụ, 6 Hàm Nghi, Ban mẽ thuật, đẹp duyên với cậu JOSEPH ĐOÀN - VĂN - MẠNH, chúng tôi vui mừng và thân chúc đôi bạn được hoàn-toàn hạnh-phúc.

NGUYỄN-VỸ
HOÀNG-THẮNG

**những
người
đi vào
dĩ vãng**

TRUYỆN NGẮN

★ **HOÀNG-THẮNG**

1

Khi bọn Hoài đến thì quán còn vắng khách. Liên bước tới hỏi :

— Các anh vẫn uống 33 chứ ?

Hoài gật đầu. Anh nhìn quanh nhưng không thấy Vân đâu cả. Chắc còn đang trang điểm, Hoài thầm nghĩ. Chờ Liên rót lade ra ly, Hoài hỏi nhỏ cô gái :

— Vân đâu rồi em ?

— Chị ấy nghỉ rồi anh ạ.

Hoài ngạc nhiên :

— Nghỉ rồi ? Từ bao giờ ? Anh mới gặp Vân hôm rồi mà.

— Vâng, chị ấy nghỉ từ bữa thứ năm.

— Nghĩa là sau khi mình với Xuyên tới gặp. Thế là thế nào ? Hoài lăm lăm nói.

— Sao lạ thế nhỉ ? Thương lên tiếng.

— Em cũng chẳng rõ, Liên tiếp.

★ Tại sao em lại bỏ đi ? Còn câu chuyện em nói với anh sẽ

phải làm sao bây giờ? Anh biết em ở đâu mà tìm?

Tôi mới gặp Vân lần đầu tiên cách đây nửa tháng. Tôi nhớ tối hôm đó, quán này đông khách. Từ ngoài cửa nhìn vào, qua làn khói thuốc lá lẫn quần đày nhà, tôi thấy không còn một chỗ trống. Nhưng có tiếng một người bạn gọi. Tiếng của Thương. Vừa ngồi xuống ghế, một cô gái mặc toàn đen uyển chuyển bước tới. Thương lên tiếng: «Hoài uống 33 nhé. Đây là cô Vân, mới tới bán. Người con gái tên Vân cười: «Em biết anh lâu rồi, để lát nữa em kể cho anh nghe.»

Thương vội xin lỗi mọi người rồi kéo tôi ra cửa nói nhỏ: «Em Vân biết rõ toa quá. Tối qua moa với Hậu ngồi uống rượu, moa nói bọn toa đi Mỹ Tho mai về thế nào cũng xuống đây. Em Vân vội hỏi về toa và kể cho moa nghe những gì em biết. Toa gặp em lần nào chưa?» — «Chưa. Lần đầu tiên» — «Thế thì cũng giật gân đấy!»

Khi tôi trở vào, Vân vẫn còn ngồi đó, bên cạnh chỗ của tôi. Tôi chú ý nhìn nàng. Khuôn mặt trái soan, da trắng lại càng trắng bởi chiếc áo dài đen. Tuổi nàng chừng hai mươi. — «Em cũng

thấy buồn khi hai anh chị thôi nhau, Vân lên tiếng. Em hiểu hết. Còn anh, bây giờ anh làm gì?» Nghe Vân nói, tôi ngạc nhiên hết sức. Sao người con gái lạ mặt này lại hiểu rõ chuyện gia đình của tôi nhỉ?

Nghĩ vậy, nhưng tôi không nói. Tôi đáp tôi làm việc lặt vặt cũng đủ sống. Và đủ tiền để uống rượu. — «Trước em làm ở đâu?» — «Em không làm ở đâu cả. Em mới bán ở đây được ba bữa. Hai tháng trước em vẫn còn ở trên Dalat. Buồn quá em bỏ nhà xuống Saigon ở chung với con bạn, và bây giờ em sẽ trở về Dalat không chừng. À, từ khi thôi chị anh đã lấy ai chưa?» — «Chưa. Chỉ yêu đương vợ vẫn thôi.» — «Anh thì vẫn vậy!» Vân trách tôi xong rồi xin lỗi đi lấy thêm rượu.

Tôi quay qua nói với Thương: «Em biết rõ mình quá, mà mình chẳng hiểu em là ai. Đành cứ gât gù như hiểu em vậy.»

Khi tôi ra về, Vân dặn tôi tối hôm sau nhớ lại, nàng sẽ dành cho tôi một chuyện bất ngờ.

Tối hôm sau tôi tới. Vân mặc quần Jean đen, áo sơ mi trắng làm nổi bật khuôn mặt trắng

đẹp của nàng. — «Anh có thích nghe hát không?» — «Thích chứ! Em có biết hát không?» — «Tại sao không? Em hát cho anh nghe một bài nhé!» — «Thế thì nhất rồi.»

Vân hát bản Những Bước Chân Âm Thầm. Tôi vốn mê nghe bản này, nay được Vân hát cho nghe, với giọng thanh thanh dễ mến, tôi như bị ru vào cõi mộng. — «Có được không anh? Tiếng Vân hỏi sau khi hát xong làm tôi bàng hoàng. Tôi trả lời thành thật: «Hay lắm! Tuyệt lắm! Em có thể trở thành một nữ ca sĩ đấy.» Vân cười: «Thỉnh thoảng em vẫn hát giúp vui đấy. À, anh có thể giới thiệu em vào Tiểu Đoàn Tâm Lý Chiến được không?» — «Anh không quen ai ở trong đó cả. Nhưng cần gì phải nhờ ai giới thiệu. Em chờ bữa nào có thông cáo tuyển mộ, em nộp đơn là chu rồi. Bộ em thích đi hát lắm sao?» — «Em cũng thích thế thôi. À, tối 15 tây này hay ngoài 15 cũng được, anh tới đây, nhớ là tới vào lúc ban ngày, em sẽ dẫn anh về nhà em để anh thấy một chuyện lạ.»

— «Chuyện gì thế em?» — «Bi mật! Chưa thể nói trước được.»

— «Có toát mồ hôi lạnh không em?» Vân cười: «Cũng hơi hơi thôi.»

Đêm hôm đó tôi nằm suy nghĩ mãi về Vân. Vân là ai nhỉ? Vân ở trên Dalat, lại biết rõ chuyện gia đình tôi, như vậy có liên hệ gì tới người vợ trước tôi không?

Hôm sau tôi vội đi tìm Xuyên và kể cho Xuyên nghe rõ câu chuyện về Vân. Xuyên vỗ đùi nói: — «Đúng rồi! Nó tên là Ngọc. Con nuôi của bà cô em mới trên Dalat xuống Saigon được hai tháng nay ở nhờ nhà người bạn. Bà cô em đang nhờ người đi kiếm nó về mà không biết nó ở đâu.»

Vậy tối nay chúng mình xuống đó để tìm nó.»

Đến khi tôi và Xuyên xuống gặp Vân thì Vân không nhận biết Xuyên là ai. Và chính Xuyên cũng không biết Vân nữa. Khi vắng mặt Vân, tôi bảo Vân là người mới ngồi nói chuyện với mình đó, Xuyên lắc đầu bảo không phải là Ngọc.

Sao lại có chuyện lạ lùng thế nhỉ? Tất cả mọi diễn biến đều ăn khớp nhưng khi nhìn mặt lại không phải. Còn vợ hện tới ngày 15 gặp Vân, Vân sẽ

NHỮNG NGƯỜI ĐI

dẫn tôi về nhà để thấy một chuyện lạ. Chuyện gì vậy! Thật là « Suspense ».

Tôi ra về lòng lại hoang mang hơn bao giờ hết. Thôi chỉ còn biết là chờ đợi. Nhưng chỉ xa vắng có hai hôm, Vân đã bỏ quán đi. Nếu Xuyên và Vân nhận ra nhau — Vân chính là Ngọc — thì Vân bỏ đi là phải, để khỏi trở về với gia đình, nhưng cả hai nhìn nhau mà không biết nhau, vậy Vân bỏ đi làm gì?

* Sự im lặng kéo dài đã khá lâu. Không một ai muốn lên tiếng. Chỉ có những cử động. Đưa điếu thuốc lên môi. Rút một hơi dài. Mắt lim dim nhìn theo làn khói thuốc mỏng manh đang tan dần. Từng chiếc ly đưa lên môi rồi hạ xuống. Đều đều. Liên tục.

Hoài ơi, cứ uống như thế này mãi ư? Phải, tôi vẫn uống đều như vậy mỗi tối. Nếu không vào quán, tôi sẽ làm gì bây giờ cho hết một buổi tối rảnh rang?

Căn phòng trọ chật hẹp, nóng nực, chưa suốt một buổi tối nào đón tôi ở nhà. Tôi chỉ trở về, khi đêm đã khuya, để bật đèn thay quần áo rồi tắt đèn đi ngủ

Và cũng nhiều khi, vì say quá, không cần bỏ mùng, tôi ngủ mình xuống giường và đắm mình vào giấc ngủ thiếp hẳn bất.

Cũng thỉnh thoảng tôi có mồi ở nhà buổi tối, nhưng chỉ là để chờ một người bạn tới rồi dắt nhau tới một quán quen thuộc.

Và như thế, chúng tôi có rất nhiều quán quen thuộc. Các em gọi lớn tên bọn tôi khi chiếc xe ngừng trước cửa, máy xe vẫn còn nổ ròn rã.

Chúng tôi cần chỗ để ăn uống, nhất là cần cái không khí quen thuộc. Những chuyện cầm tay, bá vai, chầu môi với các em, bọn tôi không ư. Không ư chứ không phải là ghét.

Các em điều biết rõ tánh chúng tôi, biết chúng tôi ư và ghét những thứ gì. Hôm nay ngồi đây có những em Yến, Loan, Mươi, Mai, ở chỗ khác những em Thu, Nga, Châu và cứ như thế... như thế.

2

— À, cậu còn nhớ em Hoa không?

— Hoa nào? Phải em Hoa ư? Đặc Jean đó không?

— Ừ, em Hoa đó.

NHỮNG NGƯỜI ĐI

— Sao?

— Bây giờ em bán ở Snack Bar, Vĩnh Long. Một lần mình vào uống, bất ngờ gặp em. Em đang ngồi đầu hót với một quân nhân Mỹ.

Em uống rượu mạnh và hai người hôn nhau tự nhiên như chỗ không người.

— Thế ư? Đạo ở Saigon em đứng đắn lắm mà.

— Ừ. Mình thấy thế mới nháy mắt ra hiệu cho em tới. Em nói, bán bar Mỹ phải như vậy. Chủ nó bắt buộc. Có thể lính Mỹ mới uống nhiều rượu mạnh. Mình hỏi mình có thể hôn em được không, em nói: « Anh cứ uống rượu mạnh đi rồi anh có quyền! ».

— Chà, tiến bộ quá nhỉ.

— Thế cậu có làm không?

— Lẽ dĩ nhiên là có, nhưng tôn hai ly rượu mạnh cũng buốt ruột.

— Hôn suông thì thú vị gì! Thương cười nói.

— Cậu có gặp Lý không? Hoài vội hỏi.

— Mình có gặp khi lên xe trở

về Saigon. « Em » gửi lời thăm cậu.

* Lý! Đã một lần tôi yêu Lý, Lý nổi bật nhất trong những người tôi quen biết. Lần đầu tiên gặp nàng tôi mến nàng ngay. Hỏi tên. Hỏi xứ sở. Hỏi lý do rồi gặp nhau lần nữa.

Rồi chúng tôi hẹn nhau, cứ mỗi thứ bảy, Lý sẽ tới chỗ tôi làm việc rồi hai người đi ăn cơm tiệm. Và lần nào sau bữa ăn, Lý cũng về nhà tôi. Chúng tôi bàn chuyện mai sau. Lý còn ham đi bán hàng nên chưa muốn nghĩ tới chuyện chồng con. Đang tính chuyện xây dựng mà em bảo chưa muốn lấy chồng thì còn tính chuyện yêu đương làm gì nữa. Tôi không hẹn Lý tới tìm gặp tôi vào mỗi trưa thứ bảy nữa.

Vì không hiểu tâm ý của tôi Lý tỏ vẻ hờn giận. Có một lần nàng bảo tôi, khi đó có cả mấy người bạn của tôi nữa: « Em biết, em chỉ là một cô chiêu đãi, đâu có xứng đáng là người yêu của anh Hoài ». Tôi biết, dù có giải thích, Lý cũng không hiểu. Sau đó Lý bỏ Saigon, theo bạn xuống Vĩnh Long.

— Nếu Lý bán ở Snack Bar thì lại đến như em Hoa thôi. « Anh bảo em hôn, em cũng phải hôn ». Hoài lên tiếng.

Thịnh gật đầu :

— Chuyện đó thì « sua » rồi. Cậu có tính xuống thăm không ?

— Minh cũng tính đi nhưng chưa có dịp.

Tự nãy giờ Thương mới lên tiếng :

— Hôm nào hai cậu đi nhớ rủ mình đi với. Minh cũng muốn xuống thăm em Yến, nghe nói bây giờ giàu lắm.

— Chết thật. Các em bỏ đi bán bar Mỹ hết thì còn gì là người nữa, Thương chép miệng.

Lời nói của Thương làm mọi người im bật. Và suy nghĩ. Cho những người em gái quen biết. Và cũng cả cho những người con gái hôm nay !

Sự im lặng lại chìm trong khói thuốc. Trọng ly rượu long lanh.

Lý ơi ! Em có một chút cảm nghĩ nào không, khi một thân hình bé nhỏ như em, ngồi sát cạnh với một thân xác to lớn để nói chuyện với nhau bằng điện

bộ, bằng những cái gật đầu. Và với nụ cười phải luôn luôn nở trên đôi môi bé nhỏ đỏ mọng. Và chắc bây giờ đôi môi này đã chai cứng lắm rồi nhỉ.

5

— Các anh uống thêm nhé ! Liên bắt chợt đi tới và phá tan bầu không khí im lặng, cắt đứt hết mọi ý nghĩ của bốn người.

— Uống thì uống !

Khi người con gái quay đi, đột nhiên cả bốn cùng thở dài một lượt.

★ Tôi chợt nhớ tới những người con gái mang tên Kiều, Hoa, Huệ ... Mới ngày nào bụng vượt mặt mắt rầu rầu. Sanh nở xong lại tươi cười như không. Để rồi một thời gian sau, bụng lại tròn vo. Mặt lại rầu rầu, khổ sở. Cái vòng hôm qua lại xoay tròn, xoay tròn.

Những người con gái như vậy thiếu gì những lúc này.

Còn Lan nữa. Mới hôm nào đây, sanh xong, chỉ ở nhà ít hôm rồi lại đi bán. Nàng cười nói như không. Vậy mà chỉ trong vòng một tháng sau đã nghe tin

nàng chết. Với 20 viên Nivaquine trong bụng. Các bạn thân của Lan không biết tại sao nàng lại tự tử. Không một lời than vãn. Không một lá thư để lại. Yến ơi ! Tôi như đầu quá, tôi lên lầu nằm một lát rồi xuống nhà. Chỉ có thể thôi và tiếng đập chân rầm rầm đã làm mọi người hoảng hồn chạy lên lầu coi. Chỉ thấy một Lan thiêm thiếp. Chờ tới nhà thương bom ruột, Lan tỉnh lại nói với Yến một câu : « Yến ơi mình chịu không nổi ! » Rồi ít phút sau, thở hơi cuối cùng.

6

— Anh đang nghĩ gì thế ? Em ngồi đây tự nãy giờ.

Hoài định thần, thấy Liên trách tội nói lảng :

— Anh đang nghĩ tới em !

— Sạo hoài. Em biết anh đang nghĩ tới chị Vân nè.

Hoài không chối :

— Đúng. Anh vừa nghĩ tới Vân. Và nhiều người nữa như Lý. Như Kiều, Nga, Phượng...

Liên nguyệt :

— Anh nghĩ tới nhiều người dzữ dzáy.

Hoài cười :

— Có lẽ anh phải nghĩ đến em.

— Thôi bỏ đi tám. Sức mấy...

— Sức bốn được không ? Bốn thành công lực đánh ra là em mê ngay.

— Đốt anh đi, Liên bầu nhẹ vào đùi Hoài làm anh kêu đau.

Thương trêu :

— Anh chị định làm gì vậy ? Ngừa mắt lắm đấy nhé !

— Thi đã sao ? Liên hát hàm hỏi Thương.

— Excuse me ! Excuse me ! Thương đứng lên cúi gập người nói liến thoắng làm Liên cười rũ rượi.

★ Tôi đang nghĩ tới một người. Tôi có nghĩ tới Liên đâu, cũng không phải Vân. Chưa ai biết hết Tôi mới quen biết nàng và nàng cũng có cảm tình nhiều với tôi. Rồi tôi sẽ nói cho các bạn tôi được biết. Chắc thế nào cũng có câu hỏi đầu tiên : « Em đẹp không ? » tôi xin trả lời : « Nàng là hoa hậu của riêng tôi. » Em ! Anh đang nghĩ tới em !

7

— Anh đang nghĩ tới em, Hoài lâm bầm.

Thịnh cười lớn :

— Em nào ? Em Liên giận bỏ đi rồi. Cứ để em ngồi như bù nhìn nên em cau mày chuyện « lằng ba vi bộ » sang bàn bên kia kia.

— Thôi cho em đi vào đi vắng cho rồi. Thương nói. Chúng

minh uống hết chỗ này rồi giải tán là vừa.

— O.K. Chỉ có uống là hiện tại mà thôi. Các cậu cũng đồng ý là như thế chứ ?

— Lẽ dĩ nhiên !

— Đứng rồi. Tất cả là dĩ vãng. Chỉ có uống là hiện tại..

★●



★ Lại chuyện ma

Viếng thăm Luân-Đôn, nếu bạn có duyên, sẽ được xem ma hiện như sau :

— Tại Ngân-hàng Quốc-gia Anh-quốc, năm ba bữa một lần, ông nguyên thủ quỹ thường hiện về đi khắp các phòng, nhưng tuyệt nhiên không phả phách gì ai.

— Nhà quý tộc Holland thường hiện về tòa nhà Holland là nhà xưa kia của ông, đi lững thững khắp nơi, tay trái ôm cái đầu lâu của ông. Nguyên trước kia, can một tội nặng, ông bị xử tử.

— Tại thành đường Saint-Paul, vị Cha xứ địa phương cũng hay hiện về, nhất là vào những ngày có Đại-lễ.



★ NGUYỄN-VŨ

một

(tiếp theo PT số 194)

Ở CUỐI mỗi câu nói, điệu cười Yên lại tổng tình Thanh Thúy của nó bằng đuôi mắt — con mắt thật đi. Lâu lâu, Yên đứng dậy, tiến đến trước mặt Tranh yêu cầu những bản nhạc ướt át. Cử chỉ tổng tình lộ liễu ấy của Yên khiến mấy tên sinh viên Bảo An khóa đàn anh ngồi ở một bàn gần đó gai mắt. Một tên tiến lại phía chúng tôi, ôn tồn yêu cầu Yên vén cao tay áo lên theo đúng quân kỷ.

Tôi liếc nhanh về phía mấy tên « pile ». Một thằng ở cùng xóm tôi có mặt trong bọn đó. Nó tránh ánh mắt tôi, cúi xuống ly la-ve. Tôi bảo Yên chấp làm gì bọn « ấu bất học » Yên phá lên cười lạnh lạnh, hỏi tên Bảo An : — « Anh có hiểu nghĩa câu Ấu bất học, lão Bảo-An trong mấy phòng học lý thuyết không ? Tên Bảo An xám mặt, toan làm lớn chuyện. Gần hai chục tên cùng khóa tôi bu lại chung quanh.

— Đập chết tụi pile đi.

— Ốp cái gì, mẹ kiếp, đừng cò lộn xộn nghe.

— Đồ cù lẩn. Đồ con gà nuốt dây thun — Đồ mang cờ đen. Nhiều cái miệng bên ngoài đốc thúc vào.

Tên Bảo An lủi thủi rút lui êm. Yên vượt ra ngoài cửa đình chặn đường nhưng hắn đã lĩnh đầu mất. Hai đứa đành kéo nhau trở lại bàn nhậu.

10 giờ tối hai đứa lão đảo kéo nhau về phòng. Yên choàng tay ngang vai tôi nghêu ngao hát : « đường trường xa con chó nó tha con mèo ». Được nửa đường Yên mửa thốc tháo. Khó nhọc lắm tôi mới đưa Yên về được Trung đội nó. Yên cười nói lắm nhằm khiến cả phòng thức giấc, mấy tên sinh viên lớn tuổi làm bầm chữ thề vì bị phá giấc ngủ. Yên chỉ biết cười khằng khặc. Trước khi thiếp vào giấc ngủ. Yên còn cố ra vẻ tỉnh táo cảm ơn tôi, chúc tôi ngủ ngon. Tôi cười nụ, lặng lẽ bước ra ngoài. Men rượu không đủ say, gió đêm hiu hắt lạnh và bóng tối hiên lạnh, trầm lạnh ôm kín khoảng sân cát nằm giữa hai dãy

doanh trại đại đội khiến tôi buồn thắm thía.

Mới hơn một tháng trôi qua mà tưởng như đã thật xa, thật cách.

Huệ — Yên — Kim. Những người con gái Màu áo lụa mờ gà của Yên. Những vết tàn nhang mờ nhạt trên gò má Kim. Và một thân hình nầy nở quá độ với số tuổi mười bốn của Huệ.

Trong vòng rào kẽm gai này tôi còn lại gì. Hai mươi hai tuổi và tuổi dậy thì nghèo khó. Tôi đã được nuôi ăn học bằng tiếng giảng bài sang sảng của thầy, bằng những ngọn roi thâm tím của thầy trút lên da thịt những đứa bé ăn mặc đơ dáy. Tôi, anh trai tôi và Hồng, cô em gái đã được nuôi ăn học bằng những nếp nhăn mỗi ngày một xếp dày trên trán mẹ, người đàn bà nhỏ bé, gầy guộc, thương con hơn cả thân mình. Tôi quá thông minh để chưa cay nhìn mặt nghèo khó, để khoác lên hình hài mình niềm tự tôn cao ngất. Một cô bé học trò của thầy bảo anh bội bạc lắm mắt nhiều lông trắng hơn đen. Nó tâm sự với Ly rằng nó yêu tôi. — Yêu. Một

đứa bé cũng mười bốn tuổi. Nó ghen với Huệ. Với những cô học trò lớn hơn. — Yêu. Có lẽ nó chưa hiểu gì về tiếng yêu. Huệ. Huệ ơi. Tôi muốn rút nước mắt khi gọi tên Huệ. Hàng rào kẽm gai này đã phân cách tôi và Huệ. Nền những lá thư gửi về chẳng có hồi âm. Chính tôi cũng không hiểu tại sao tôi yêu Huệ, một cô bé gái mười bốn tuổi. Huệ không có gì đặc sắc, ngoài một thân hình nầy nở quá sớm. Chỉ có thế. — Yên. Yên của anh. — Giữa hai chúng mình còn gì nữa không em.

Tôi ngồi xuống thêm tam cấp dẫn lên hành lang, lưng dựa vào tường. Tôi mới hai mươi hai tuổi. Số tuổi ấy đã đủ để một thằng con trai được tập tành đi bán giết hay bị giết chưa. Tôi không rõ. Đêm thật cao và sần bên trên những vòm lá soan tây. Yên mơ gì trong giấc ngủ say sưa đêm nay. Tôi cũng không hiểu tại sao có thể thân với Yên. Yên dễ bị lẫn vào đám đông, chìm xuống mặt nước. Yêu được một người con gái xấu như Lệ đã đủ để tôi ghét Yên. Vậy mà hai đứa thân nhau như ruột thịt. Một thiên tài thông minh tuyệt đỉnh như tôi cần cở những người bạn

binh thường và vô danh như Yên, như Gia. Tôi thường nghĩ thế. Và có lẽ Yên cũng nghĩ thế.

Đêm vẫn thật cao và sâu. Gió đêm đã bắt đầu mang hơi lạnh của những vạt sương muối la đà chao lượn. — Thầy mẹ tôi giờ này đang làm gì ?

Anh Vũ và em Hồng đang làm gì ?

Tôi muốn khóc. Thầy mẹ trông cậy nhiều ở tôi hơn con chim đầu đàn. Tôi biết kiếm tiền từ năm mười bảy, dù bị ăn bót ăn xin. Tôi chưa biết gọi một giáo sư nào bằng thầy. Chúng không đủ tư cách và tài năng. Chỉ là những kẻ đi trước, những con mọt sách chưa kịp tiêu hóa những công thức, định đề hay những trang ronéo. Tôi vẫn tự nhận mình là thiên tài ngay cả lúc này. Một thứ thiên tài bị lưu đày. Tôi nhìn và nói về tôi bằng sự ngưỡng mộ tuyệt trần. Mấy tên sĩ quan cán bộ hống hách nhưng với tôi chỉ cần một nụ cười mai mỉa. Tôi thấy chúng ở thật thấp và tôi trên cao chót vót. Những thằng cùng phòng hơn tôi năm,

sáu tuổi là ít. Nhưng chúng ngu muội và ăn cắp vặt như quỉ. Chúng thường tự hào về sự khôn ngoan, lọc lõi trường đời của chúng. Chúng bảo tôi con nít.

Quả thật tôi không phải là một thiên tài trầm lặng. Mà, thiên tài của những thiên tài. Vì thế tôi ưa sự náo động và ưa chữ thề, thỏ tục.

Yên vừa là bạn vừa là tín đồ của tôi. Nó thường cưỡi con mắt có đuôi và lộ vẻ tán tụng tôi, trừ một khuyết điểm: tôi ưa nói về những ước mơ tuyệt đẹp và tưởng những ước mơ đó đã thể hiện trong cuộc đời. Yên phê bình như vậy. Tôi đồng ý bảo nó thiên tài thường khác người.

Tôi gặp Huệ ở những buổi đón em Hồng về học. Cô bé gái mặc áo bà ba màu tím than, lốm đốm những bông hoa vàng nhạt có bộ ngực không đeo nịt vú khiến tôi để ý. Rồi làm quen. Ba ngày Tết tôi và Huệ cùng mấy anh, chị họ của Huệ đánh bài. Tôi thua cháy túi và nợ nần lung tung. Điều ấy không khiến tôi ngượng ngùng. Có gì phải ngượng, phải hổ thẹn khi thua

bạc, khi không có quần áo đẹp đẽ. Thân thể trần truồng và đầu óc tôi đã là một tài sản lớn. Không cần một thứ trang sức nào cả. Và, thật ra những thứ trang sức của xã hội này đều làm hư hỏng và giảm giá trị của «thằng Chi trần truồng.» Tôi nghĩ như thế đó. Hành động như thế đó. Tôi nguyên rửa xã hội, nguyên rửa sự hiện hữu của tôi. Tôi không phải là người của không gian này, thời gian này. Tôi đứng ở ngoài lơ lửng giữa chân không. Địa cầu quay tròn dưới chân như một đồ chơi thuở nhỏ. Nhân loại như những đàn kiến đen chui rúc trong mấy cái hang ở một góc vườn của ông bà nội tôi. Thuở nhỏ, tôi thường múc những gáo nước thật đầy, đổ vào những cái hang ấy, cười khoái trá. Bà nội lắc đầu, thở dài bảo mẹ tôi rằng đúng là diêm trời loạn, đất loạn. Bà dắt tôi ra chùa mỗi chiều rằm hay mồng một.

Trong lúc bà và những cụ già cùng trạc tuổi đang si sụp khẩn vái, tôi lên vào hậu cung, nhìn những pho tượng Phật bằng gỗ bị mối đục thủng rỗng ruột. Tôi hỏi bà tại sao Phật còn bị mối ăn. Bà không

trả lời, dúi cho tôi một góc oản một nửa quả chuối tiêu.

Cho đến hôm nay, vẫn chưa ai trả lời tôi. Tại sao hình tượng Phật còn bị mối ăn rỗng ruột. Có lẽ đạo từ bi của ông quá lớn chẳng. Cầu trả lời cũng chẳng cần thiết. Cũng như tôi phủ nhận xã hội và sự xã hội hoá nhưng vẫn có mặt hôm nay, vẫn thèm khát da thịt đàn bà, thèm hút thuốc, uống la-ve và tán tỉnh con gái—vẫn có những sở thích của một con người tầm thường.

Những thiên tài đục tình thường phát triển rất sớm. Bảy, tám tuổi tôi đã thích nghe những chuyện đàn ông, đàn bà. Mười một tuổi yêu Nhật, một cô bạn học nhà ở cùng phố. Mười hai tuổi đã rủ rê Bát, người anh họ, tán tỉnh Mỹ, thư tình hàng chục lá mỗi ngày. Cứ năm ba tháng tôi lại thay một tình nhân. Cho đến hôm nay thì không thể nhớ hết những người con gái tôi đã hôn môi. Tôi không đẹp trai. Không to con, cao lớn. Thiên tài đâu cần những thứ đó. Mỗi ly vuông da thịt đã là một quyền rũ ma muội. Mỗi sợi tóc mỗi sợi lông tơ đã là một luồng nhân điện cao thế. Tôi đi từ

chinh phục này sang chinh phục khác.

Tôi ngất ngưỡng đi vào cuộc đời những cô gái đẹp và vẫn phải cúi xuống để những cô gái khỏi hồng chân.

Tôi đã bắt đầu buồn ngủ. Hai mí mắt cứng ngắc. Nhưng vẫn mời tiếp một liều thuốc khác vì sương mù xuống quá nhiều và thân thể ớn lạnh. Giờ này không còn ai ở ngoài màn nữa. Chúng nó đã ngủ, ngủ thật say như những con trâu sau mười bốn tiếng kéo cày ngoài ruộng. Chỉ còn tôi ngồi đây, thức với đêm, thức với tôi. Tôi nhắc nhở tôi rằng mây đã trở thành một người linh, nhắc thật nhiều lần mới nhận ra thân phận mình. Cũng chẳng có gì lạ. Mặc lên thân thể một bộ đồ trện hay một bộ đồ vàng. Đôi bốt đờ sờ bóng loáng dưới chân. Mái tóc hớt thật cao, thái dương và gáy trắng hếu. Học đi đều bước và hát đường trường xa... Sinh viên sĩ quan Thủ Đức hùng anh. Học nghiêm nghị. bồng súng chào, chào tay. Học ăn cơm học đánh giầy, rửa nhà cầu và học cả tắm trường. Bên tai lúc nào cũng lạnh lạnh tiếng có

ặng, tiếng đếm một, hai, ba, bốn và tiếng hô hét, chửi rủa của những tên cán bộ. Hai mí mắt thêm cứng ngắc. Tôi lại cúi tiếp một điều thuốc nữa. Mặc bộ đồ lính tôi mới chỉ khám phá được ba sự việc.. Saigon quá xa, Con gái đẹp mà quái, và những thằng lớn tuổi hèn, ngu. Dân tộc này mang danh nhược tiểu vì những thằng lớn tuổi đó. Phải đào một hầm mộ thật rộng, thật sâu ném chúng xuống. Lấp đất lên. Rồi kẻ một tấm biển có hai chữ Việt Nam mới. Một thằng giáo sư, giọng lẽ nè của Không sân Trinh, chào mừng khóa đàn em chúng tôi bằng một bài lê thê nói về chính nghĩa quốc gia. Tôi chửi nó thì thằng đàn em của nó, một thằng cận thị, mập như heo, mồm lấp lánh mấy chiếc răng bịt vàng lên uốn lưỡi nịnh hót nó, điềm chỉ với an ninh rằng tôi ở trung đội hấn. Một thằng luật sư ra ứng cử để được học chậm một khóa và để lạy lục bà cố xin doái hoài lại thân gia nó. Một thằng luôn cúi cấp trên, thấy thượng cấp run như cây sậy tập họp chúng tôi huênh hoang ra câu đố: bực mình bình mực đỏ. Một thằng lùn hay cười ở

trung đội tôi đứng lên đối lảng nhăng. Và tôi lâu bầu con c... Chúng nó đều là những ông trí thức đó. Trí thức là gì. Chỉ một câu trả lời vồn vện hai tiếng đủ má.

Khỏi thuốc bắt đầu chất đặng đầu lười. Tôi nhắm mắt lại, đầu óc rạng ngời ánh sáng. Ánh sáng tỏa ra từ sự cô đơn kên kiệu. Cô đơn. Thiên tài bao giờ cũng cô đơn. Ánh sáng của cô đơn là một thứ ánh sáng kỳ diệu không thứ ánh sáng nào so sánh được.

Không biết ai đã nói thà thấp lên một ngọn đèn dầu còn hơn nguyên rửa bóng tối. Hoặc đại khái như thế. Người ta tán tụng ý tưởng ấy. Thật là buồn cười. Cười thật to và cao. Nguyên rửa cũng là một thứ ánh sáng. Đốt một ngọn lửa lên để làm gì. Chỉ là một cách lường gạt. Chính vì thế tôn giáo, triết lý ra đời. Những ngọn lửa lường gạt.

Ánh sáng cô đơn mỗi lúc thêm ngời rạng, phủ chụp lấy thân thể tôi. Chưa đêm nào rạng rỡ bằng đêm nay. Ánh sáng cô đơn ấy đã nuôi tôi lớn khôn lên

trong hồn. Mẹ tôi thường bảo con hãy thương anh Vũ con, nó không được may mắn như con. Yển nói qua hàng nước mắt tình yêu đưa em xuống một hầm mỏ đầy hơi độc, hơi độc ấy truyền vào da thịt em một kích xúc dè mê cao độ trong sự đau đớn rướm máu, bầm tím. Tôi biết làm gì hơn. Cho mẹ, cho Yển, và cho những người chung quanh. Sự khốn khó đời

tôi từ đó mà ra. Vì dưới mắt mọi người tôi vẫn chỉ là thằng Chi hai mươi hai tuổi. Người ta không cần biết những gì trong đầu óc tôi mà chỉ lên tiếng phán xét qua những tiếng nói bất lực như ông lão bảy mươi sau đêm tàn hôn, qua những hành động thô sơ và tượng trưng—vô cùng thô sơ—của cái hình hài mang tên Nguyễn Văn Chi này.

(còn nữa)

GIUSE NGUYỄN-ĐẠI-HÙNG

Hiện được điều trị tại trại B lầu 3
bệnh viện NHI-ĐỒNG SAIGON

Trong thời gian này chúng tôi có lời cảm ơn sự tận tâm cứu chữa của các Bác sĩ Việt Nam và ngoại quốc cùng quý cô Y-tá trại nói trên.

Gia-đình NGUYỄN-ĐỨC

- VIỆT-NHI và ABC
(Đài Phát-thanh và THVN)
- HOÀNG-SƠN — NGUYỄN-VIỆT
(Ký-giả báo H.B)

và các Bạn Văn-ngệ của Nhạc-sĩ NGUYỄN-ĐỨC

Cần Đến kinh kỳ, Bản hân đã dượt, hay là đang hành kinh mà đau bụng, ưỡng : **«Lời Công Hoàn « ỜNG TIÊN ».** Hỏi các tiệm huốc Hoa-Việt Saigon 228 Lê-hánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ờng Tiễn »** Phú-Lâm Cholon K.N. BYT. số 1 — 9-5-63

Phong Ngựa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết, ưỡng **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ỜNG TIÊN »** 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt. Nhà thuốc **Ờng Tiễn** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3 — 9-5-63)

THƠ PHÁP

Le semeur

★ VICTOR HUGO

C'est le moment crépusculaire,
J'admire, assis sous un portail,
Ce reste de jour dont s'éclaire
La dernière heure du travail.

Dans les terres de nuit baignées,
Je contemple, ému, les haillons
D'un vieillard qui jette à poignées,
La moisson future aux sillons.

Sa haute silhouette noire
Domine les profonds labours.
Ou sent à quel point on doit croire
A la fuite utile des jours.

Il marche dans la plaine immense,
Va, vient, lance la graine au loin
Rouvre sa main et recommence.
Et je médite, obscur témoin,

Pendant que, déployant ses voiles,
L'ombre où se mêle une rumeur
Semble élargir juqu'aux étoiles
Le geste auguste du semeur.

BẢN DỊCH BẰNG THƠ BẠCH-NGA

người gieo mạ

★ NGUYỄN-VỸ

Bóng chiều xâm-xâm tối,
Tôi ngồi dưới cổng làng,
Ngắm ánh nắng sắp tàn
Của một ngày lao碌.

Đất lờ mờ mát rượi,
Tôi cảm động mê say,
Nhìn lão ông rách rưới,
Buông ra từng nắm tay,
Vãi xuống từng luống cấy
Mùa lúa chín tương lai.

Bóng người đen vò-vọi,
Trùm trên các rãnh sâu,
Tin tưởng vào địa-lợi,
Trông thời gian trôi mau.

Cánh đồng rộng mênh-mông.
Lão qua lại mấy vòng.
Liên tiếp tay xóc ra,
Từng nắm lúa tung xa.
Tôi âm thầm chứng kiến,
Ngồi nghĩ-ngợi nông lung.

Màn đêm đã giăng bủa,
Âm-ỉ tiếng côn trùng,
Cánh tay người gieo lúa,
Lẫm liệt đầy oai hùng
Như vùn vút không trung
Cao tit vòm tinh tú.

Thư bạn đọc

☐ Bịp lao động

★ của « một nhóm dân nghèo và dân thợ », xóm Chiểu, Thị Nghè, Lê-văn-Duyệt.

... Chúng tôi yêu cầu ông viết nữa đề đập mạnh nữa bọn « chánh khách » « xôi thịt », nhà lầu xe Mỹ, lợi dụng dân nghèo và dân thợ tụi tôi để làm bàn đạp nhảy múa trên sân khấu chánh-trị xứ này để hốt đô-la cho dễ.

... Thưa đúng ! Ông nói đúng, « ái quốc » gì tụi đó ! « Chống Cộng » gì tụi đó !

... Những người như ông, như những đồng chí của ông, sao không ra giúp dân chúng tôi ? Sao quý ông để bọn lợi dụng lao động, ra về mặt làm trò hề mãi vậy ? Chúng tôi chán cái kiểu « chống Cộng » kiếm đô-la của bọn xôi thịt, chúng tôi chỉ muốn chống cộng thật sự, dù phải hy sinh xương máu cũng cứ chống Cộng, tan nhà mất cửa cũng cứ chống Cộng, chó không phải ngồi trên đồng đô-la mà chống Cộng !!

★ Nhờ ông lại Phở Thông cũ

Chúng tôi có trọn bộ Tạp Chí Phở Thông từ số 1 vì phải đi xa, muốn đề lại toàn bộ.

THƯ BẠN ĐỌC

Xin ông xem giúp có vị nào muốn mua xin mời lại số 41/3 đường Nguyễn bình Khiêm, Saigon, chúng tôi xin tính một giá đặc biệt.

Kính thư

☐ « Những tình yêu của thi-sĩ N.V... »

★ Của cô Công Tôn Nữ Mộng Hoa, Đại học Văn-khoa, Huế.

Huế 4766

Kính gửi ông Nguyễn Vỹ, chủ nhiệm tạp chí Phở Thông.

Nhân đọc loạt bài « Những chuyện tình của thi sĩ Nguyễn Vỹ » đăng trong tuần báo Phụ Nữ Mới dưới tên tác giả là Nguyễn Minh, lúc đầu tiên tôi cứ tưởng đây là 1 bài thường như muôn nghìn loạt bài điều tra khác về mối tình của một nhà thơ có tiếng, nhưng khi đi sâu vào chi tiết, với một cách hành văn hết sức khiêu dâm, không biết vô tình hay cố ý, tác giả đã khơi hài hóa con người của ông đề đến bây giờ, mỗi lần nhắc đến, tôi và các bạn tôi không khỏi buồn cười trước những « tình tiết éo le », một sự « loạn » kinh khủng, những vụ xi-căng-đan ác liệt có một không hai giữa thời đại nguyên tử này mà tác giả đã thêm mắm thêm muối vào đề câu độc giả.

● Hậu quả của loạt bài này rất bất lợi cho ông là những người trước kia mến phục ông qua thơ văn, bây giờ đâm ra mất cảm tình với ông, bởi lẽ loạt bài kia đã làm giảm tư cách của ông quá, mặc dù không ai phủ nhận được thi sĩ rất đa tình, nhưng những mối tình mà Nguyễn Minh đã viết có vẻ bịa đặt rất nhiều và không

THƯ BẠN ĐỌC

trong sách chút nào cả, đã làm cho nhiều người có thể nghĩ xấu về ông.

Thử hỏi những câu chuyện đó có nên đem lên mặt báo hay không? Theo ý chúng tôi thì ông nên yêu cầu ngưng ngay loạt bài trên, vì chúng tôi không muốn thấy uy tín và cảm tình của tất cả những người yêu thơ ông đã dành cho ông từ trước đến nay bị giảm mất vì loạt bài đó.

Cho đến bây giờ, chúng tôi vẫn nghĩ rằng ông Nguyễn Minh nào đó đã viết ầu loạt bài kia mà không có sự đồng ý của ông, vì chúng tôi tin rằng một người như ông không bao giờ chịu đựng được trước sự đùa dai đó, xin ông có thái độ và cho biết ý kiến của ông.

Kính chúc ông vui mạnh.

CÔNG TÔN NỮ MỘNG HOA

Sinh viên Văn khoa — Huế

Điều Huyền mền đáp.

1.— Tác giả viết loạt bài đó không hề hỏi ý kiến của N.V. và không cho N.V. xem trước.

2. Loạt bài « điều tra » đó không đúng sự thật.

3.— N.V. đã yêu cầu chấm dứt ngay.

4.— N.V. đã « chịu đựng » nhiều quá, nhưng coi như không mấy quan trọng nên không thấy cần phải đính chánh trong « Phổ-Thông ».

Thành thật cảm ơn bạn.

D. H.

Đã |phát hành quyền L

CỦA LOẠI SÁCH MỚI

Những tiểu thuyết hay nhất Quốc-tế

NGƯỜI ME

(The Mother, của Pearl Buck)

★ do HOÀNG-THĂNG dịch

Loại giấy thường 30\$

Loại giấy đẹp 50\$

Liên lạc trực tiếp với :

Bà NGUYỄN . THỊ - ĐUỐC

Quản-ly Nhà X.B. PHỒ THÔNG

231, Phạm-ngũ-Lão, — Saigon. — Đ.T. 25861



Đã có bán

BẦY GÁI

(Les dés pipés)

QUYỀN THỨ II CỦA LOẠI
SÁCH TRUYỆN HAY QUỐC-TẾ

● GỒM 2 TRUYỆN CỦA
Mac Orlan Hàn-Lâm-Viện Goncourt,
Pháp:

Bầy gái (les dés pipés)
do **TRINH-VĂN-TIẾN** dịch
và

Trớ trêu (Malice)
do **DIỆU-HUYỀN** dịch

Giá 30\$

Nhà Xuất-Bản **Phổ-Thông** tạp-chí
Xin liên-lạc với Quản-lý:
Bà **NGUYỄN-THỊ-ĐUỐC**
231 Phạm-Ngũ-Lão Saigon.

NGUỒN VUI — SỨC KHỎE

của mọi người và
trong mọi gia - đình



NƯỚC NGỌT CON CỌP Ở ĐẤU
ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH. SỐNG LÂU YÊU ĐỜI



K.N số 260 ngày 20-6-63

Nhà hàng ĐẠI - LA - THIÊN

Điện-thoại số 26.893

31-33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặt biệt các món ăn Tiều
- * Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- * Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Kiểm-duyet số 1346/BTT — ngày 15-7-1967

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản-nhiệm : NGUYỄN-VỸ

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN
231, Phạm - Ngũ - Lão - SAIGON
Đ. T: 25.861

GIÁ : 20 đồng
Công sở : 25 đồng